

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

TT	NỘI DUNG TÀI LIỆU
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2	Quy chế làm việc tại Đại hội.
3	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại Đại hội.
4	Tờ trình thành lập Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách tại Đại hội.
5	Báo cáo năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị.
6	Báo cáo năm 2022 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
7	Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2023.
8	Báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm soát.
9	Tờ trình về lợi nhuận năm 2022 và cổ tức năm 2020, năm 2021, năm 2022.
10	Báo cáo về tình trạng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Angimex.
11	Tờ trình về kế hoạch thanh lý tài sản của Angimex.
12	Tờ trình về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023.
13	Tờ trình về việc thay đổi cơ cấu quản lý; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty.
14	Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.
15	Tờ trình về thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2023.
16	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát xin từ nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
17	Thông báo ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
18	Dự thảo Phiếu biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
19	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thời gian : Từ 9 giờ 00 phút sáng ngày 29/6/2023 (Thứ năm).

Địa điểm : Hội trường Tầng 2 - Nhà hàng Khách sạn Đông Xuyên
 (Số 9A Lương Văn Cù, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
Trước 9h00	Đón tiếp và nhận đăng ký của Cổ đông dự Đại hội.
9h00 – 9h30	I. Nghi thức Đại hội: 1. Tuyên bố lý do. 2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. 3. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội. 4. Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại Đại hội. 5. Thông qua Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách tại Đại hội. 6. Thông qua Chương trình Đại hội.
9h30 – 10h30	II. Nội dung Đại hội: 1. Thông qua Báo cáo năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị. 2. Thông qua Báo cáo năm 2022 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. 3. Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2023. 4. Thông qua Báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm soát. 5. Báo cáo nội dung Tờ trình về lợi nhuận năm 2022 và cổ tức năm 2020, năm 2021, năm 2022. 6. Báo cáo về tình trạng kiểm toán của Báo cáo tài chính năm 2022 và trình thay đổi đơn vị kiểm toán năm 2022. 7. Báo cáo nội dung Tờ trình về kế hoạch thanh lý tài sản của Angimex. 8. Báo cáo nội dung Tờ trình về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023. 9. Báo cáo nội dung Tờ trình về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty. 10. Báo cáo nội dung Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023. 11. Báo cáo nội dung Tờ trình về thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2023. 12. Báo cáo nội dung Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2021 – 2025. 13. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có). 14. Thảo luận.
10h30 – 10h40	III. Miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị (trong nhiệm kỳ 2021 – 2025) xin từ nhiệm
10h40 – 10h50	IV. Đề cử, ứng cử TV. Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 – 2025: 1. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội. 2. Tổng hợp danh sách ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
10h50 – 11h00	V. Biểu quyết và Bầu cử
	1. Báo cáo (lần 2) kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
	2. Hướng dẫn biểu quyết và thể lệ bầu cử.
	3. Tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các tờ trình và tiến hành bầu cử.
11h00 – 11h15	Giải lao
11h15 – 11h20	VI. Công bố kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử.
11h20 – 11h25	VII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
11h25 – 11h30	VIII. Bế mạc Đại hội.

Ghi chú: Nội dung Chương trình có thể được điều chỉnh/cập nhật, Quý Cổ đông vui lòng theo dõi Tài liệu Đại hội được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại địa chỉ <https://angimex.com.vn/dai-hoi-co-dong.htm>



**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Thanh Tùng

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

Số: 01/2023/QC-HĐQT

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG****Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Nghị quyết số 237/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HĐQT ngày 06/06/2023 và Quyết định số 240/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") Quy chế làm việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ("Đại hội") như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và khách mời tham dự Đại hội của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày 29/6/2023.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 4. Thành phần tham dự Đại hội

1. Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách người sở hữu chứng khoán chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 30/5/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự Đại hội.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.
3. Khách mời tại Đại hội:

- Là các khách có liên quan được mời và các thành viên giữ chức danh quản lý của Công ty, thành viên trong Ban tổ chức Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Quyền của cổ đông:
 - Được trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Văn bản ủy quyền phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.
 - Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền (gọi tắt là cổ đông, đại diện cổ đông) đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, quy định của Ban tổ chức (đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra dịch COVID-19 (nếu có), mang theo đầy đủ giấy tờ tùy thân theo yêu cầu; v.v...) và yêu cầu của Chủ tọa điều hành Đại hội;
 - Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Thư mời họp, CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền tham dự Đại hội) để làm thủ tục đăng ký tham dự với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được Ban gửi lại:
 - Tài liệu họp ĐHĐCĐ.
 - Một (01) Phiếu biểu quyết về những vấn đề cần thông qua.
 - Một (01) Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 6. Đoàn Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tọa bao gồm Chủ tọa và các Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc các trường hợp khác thì thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm b – Khoản 2 – Điều 19 Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - Giới thiệu thành phần các Ban Chuyên trách để Đại hội biểu quyết;
 - Điều khiển Đại hội theo Chương trình và Quy chế đã được Đại hội thông qua;
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội;
 - Chủ trì việc bầu cử: Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu; giải quyết khiếu nại về bầu cử,...;
 - Quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ;
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;

- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và các thành viên, do Hội đồng quản trị thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ các giấy tờ của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội;
 - Gửi tài liệu Đại hội và Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.

Điều 8. Ban Thư ký

1. Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và các thành viên, do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - Ghi chép và lập Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và các thành viên, do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu, bầu cử của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông, xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề biểu quyết tại Đại hội và kết quả bầu cử;
 - Lập Biên bản kiểm phiếu, Biên bản bầu cử;
 - Báo cáo Đại hội kết quả kiểm phiếu các nội dung đã biểu quyết, kết quả bầu cử và chuyển kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử cho Ban Thư ký tại Đại hội.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và/hoặc theo sự điều hành của Chủ tọa, đồng thời thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
2. Chỉ có cổ đông và đại diện cổ đông mới được tham gia thảo luận;
 - Cổ đông trước khi tham dự Đại hội hoặc tại Đại hội nếu muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký trước nội dung phát biểu với Ban tổ chức Đại hội và phải được sự chấp thuận của Chủ tọa;
 - Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua.
3. Giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc đại diện cổ đông

Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông và đại diện cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông và đại diện cổ đông.



4. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau bằng văn bản.

Điều 11. Biểu quyết – Bỏ phiếu bầu cử tại Đại hội

1. Cách thức biểu quyết

Cổ đông, đại diện cổ đông chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội. Lưu ý:

- Cổ đông, đại diện cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông, đại diện cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020)

2. Hình thức biểu quyết:

- Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: đối với các nội dung được liệt kê trong Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ đính kèm trong bộ tài liệu gửi cho cổ đông khi tham dự Đại hội.
- Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: đối với tất cả các nội dung khác trong chương trình cần thông qua biểu quyết của cổ đông tại Đại hội.

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

Kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu ghi nhận, báo cáo Chủ tọa và được công bố trước Đại hội.

4. Cách thức bỏ phiếu bầu cử: Được quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử.

Điều 12. Thông qua các quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (sửa đổi, bổ sung lần thứ tám) ban hành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy chế này được trình cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay khi ĐHĐCĐ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang biểu quyết thông qua./.



Lê Tiến Thịnh

An Giang, ngày 28 tháng 06 năm 2023

Số: 11/2023/QC-HDQT

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NHIỆM KỲ 2021 – 2025
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Nghị quyết số 237/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HĐQT ngày 06/6/2023, Quyết định số 240/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2023 và Nghị quyết 253/NQ-HĐQT ngày 28/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Đại hội) như sau:

Điều 1. Đối tượng và Phạm vi áp dụng

1. Đối tượng áp dụng:

Tất cả các cổ đông đang sở hữu cổ phiếu của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

2. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này được sử dụng cho việc ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 - 2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty vào ngày 29/6/2023.

Điều 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị thay thế

Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị thay thế từ ngày được bổ nhiệm cho đến ngày kết thúc nhiệm kỳ lần thứ IV (2021 – 2025).

Điều 3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Quyền ứng cử và đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị:

1. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty:



Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Từ 20% đến dưới 30% : được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Từ 30% đến dưới 40% : được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Từ 40% đến dưới 50% : được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Từ 50% đến dưới 60% : được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - Từ 60% đến dưới 70% : được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - Từ 70% đến dưới 80% : được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
 - Và từ 80% đến dưới 90%: được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trong trường hợp phát sinh việc từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị ngay trong Đại hội, Chủ tọa sẽ trình ĐHĐCD xem xét miễn nhiệm, đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên thay thế ngay trong Đại hội lần này.
3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị của Công ty gồm có:
- Giấy ứng cử / Giấy đề cử của 1 cổ đông / Giấy đề cử của nhóm cổ đông đính kèm Biên bản họp nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu);
 - Bản sao hợp lệ của CMND/CCCD/Hộ chiếu;
 - Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Điều 5. Cách thức bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị thay thế:

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền bầu cử khi tham dự họp sẽ được phát một Phiếu bầu cử (theo mẫu in sẵn).
2. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thay thế được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị. Cổ đông, đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử để công bố trước Đại hội và cùng với Đoàn Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông, đại diện cổ đông (nếu có).

Điều 6. Nguyên tắc trúng cử (Theo Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty)

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.

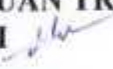
Điều 7. Điều khoản thi hành

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 cùng với các tài liệu khác theo quy định được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <https://angimex.com.vn/dai-hoi-co-dong.htm> và chỉ có giá trị khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang thông qua.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Lê Tiến Thịnh



Số: 02/2023/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về việc thành lập Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang;
- Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HĐQT ngày 06/06/2023 và Quyết định số 240/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt việc thành lập Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

1. Đoàn Chủ tọa:

- Ông Lê Tiến Thịnh – Chủ tịch Hội đồng quản trị : Chủ tọa.
 - Ông Huỳnh Thanh Tùng – Tổng Giám đốc : Thành viên.
- (Theo Điều lệ Công ty thì Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa trong cuộc họp ĐHĐCĐ)

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ông Huỳnh Minh Phương : Trưởng ban.
- Bà Khuru Thị Minh Liên : Thành viên.

3. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Lâm Trường Huy : Trưởng ban.
- Ông Nguyễn Khánh Linh : Thành viên.
- Ông Quách Kỳ Linh : Thành viên.

4. Ban Thư ký:

- Bà Phạm Nguyễn Thanh Xuân : Trưởng ban.
- Bà Đào Minh Thảo : Thành viên.

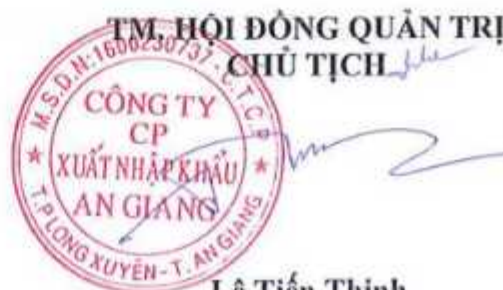
Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn Chủ tọa và các Ban chuyên trách được quy định theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế làm việc tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.



Lê Tiến Thịnh

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

Số: 03/2023/BC-HĐQT

**BÁO CÁO NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

PHẦN I. BÁO CÁO NĂM 2022**1. Tổng quan tình hình năm 2022:**

- Trong năm 2022, tình hình chính trị thế giới biến động bất thường đã gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên hoạt động kinh tế - xã hội của Việt Nam đã đạt được những con số rất ấn tượng, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, lần đầu tiên quy mô GDP của Việt Nam đạt 409 tỷ USD trong năm 2022.
- Trong bối cảnh nền kinh tế có những thuận lợi và thách thức đan xen, chính sách tiền tệ thắt chặt của các Ngân hàng Trung ương Thế giới cũng như Việt Nam đã đem đến những thách thức lớn cho Angimex nói riêng và các doanh nghiệp Việt Nam nói chung trong năm qua. Đối diện với những khó khăn đó, Angimex đã hết sức nỗ lực để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành Công ty.
- Những tháng đầu năm 2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex đã chịu tác động không nhỏ do ảnh hưởng từ sau đại dịch COVID-19. Bên cạnh đó, sự kiện bất khả kháng liên quan đến Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xảy ra vào tháng 4/2022 và nhiều biến động về cổ đông lớn đã dẫn đến nhiều thay đổi trong bộ máy lãnh đạo và cơ cấu tổ chức. Năm 2022 được xem là giai đoạn khó khăn nhất mà Angimex đã phải trải qua trong suốt quá trình hoạt động và phát triển.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**2.1 Về hoạt động kinh doanh:**

Trong một năm đầy khó khăn thách thức, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Angimex cũng đã chịu tác động rất lớn, cụ thể:

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Kế hoạch
Doanh thu thuần hợp nhất	3.939.000	3.454.343	88%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	25.000	(138.217)	(553%)

2.2 Về đầu tư cho sản xuất:

Hội đồng quản trị ("HĐQT") đã có những chỉ đạo kịp thời trong việc đầu tư máy móc thiết bị, cơ sở vật chất cho các ngành để vừa phù hợp với tình hình khó khăn về kinh tế, song vẫn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Angimex luôn chú trọng cải tiến chất lượng sản phẩm, liên tục đầu tư, nâng cấp hệ thống máy móc, kho tàng, nhà xưởng, đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000, HACCP,... các yếu tố này tạo nên lợi thế cạnh tranh, ghi dấu ấn riêng của gạo Angimex trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

2.3 Về trách nhiệm môi trường và xã hội:

HĐQT luôn quan tâm và định hướng sự phát triển của Công ty phải gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, của xã hội. Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn hướng đến việc sản xuất xanh, thân thiện với môi trường, nỗ lực tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng.

Năm 2022 mặc dù khó khăn kéo dài, Công ty vẫn luôn quan tâm đến vấn đề an sinh xã hội thông qua việc thực hiện các chương trình tặng quà, tặng gạo và tặng tiền cho hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong khu vực lân cận các văn phòng, nhà máy, cửa hàng của Công ty và Công ty con vào dịp Lễ Tết.

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Trong năm, HĐQT đã theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc (“TGD”) và đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần làm việc có trách nhiệm của Ban TGD trong công tác quản lý, cụ thể:

- Ban TGD đã có những phương án kịp thời để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được đảm bảo, hạn chế tối đa ảnh hưởng liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID-19 vào các tháng đầu năm 2022;
- Ban TGD điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và đầu tư theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua, luôn bám sát nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong quá trình điều hành các hoạt động của Công ty;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính được Ban TGD thực hiện phù hợp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty;
- Ban TGD cũng rất chú trọng công tác quản lý tài chính, tiết giảm các chi phí không cần thiết, sử dụng nguồn vốn hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, và các hoạt động khác;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, huy động vốn vay ngân hàng phục vụ hoạt động của các Công ty con,... được Ban TGD chú trọng thực hiện;
- TGD đã trình đề xuất và được HĐQT thông qua về việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT dựa trên cơ sở chuyển đổi từ Phòng Kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao tính hiệu, tính tuân thủ trong mọi hoạt động của Công ty, nâng cao công tác kiểm soát rủi ro và giúp hoàn thiện hơn hệ thống kiểm soát/kiểm toán nội bộ;
- Các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường trong năm đều được Ban TGD triển khai và quán triệt tốt công tác tổ chức, tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ đều đã diễn ra thành công.

4. Thông tin và hoạt động của Hội đồng quản trị:

4.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT trong năm 2022 như sau:

TT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Thành Nhân (Xin từ nhiệm ngày 18/4/2022)	Chủ tịch HĐQT	22/7/2021	19/4/2022
		TV.HĐQT	22/7/2021	28/6/2022
2	Ông Trịnh Văn Bảo	TV.HĐQT	22/7/2021	28/6/2022
		Chủ tịch HĐQT	19/4/2022	28/6/2022
3	Ông Nguyễn Lê Văn	TV.HĐQT	22/7/2021	28/6/2022
4	Ông Đặng Doãn Kiên	TV.HĐQT	22/7/2021	28/6/2022
5	Ông Lê Văn Huy	TV.HĐQT	12/6/2020 Tái bổ nhiệm ngày 29/4/2021	15/3/2022
6	Ông Trần Ngọc Thạch	TV. độc lập HĐQT	15/3/2022	28/6/2022
7	Ông Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch HĐQT	28/6/2022	29/12/2022

TT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
8	Ông Vũ Ngọc Long (Xin từ nhiệm ngày 08/12/2022)	Phó Chủ tịch HĐQT thường trực	28/6/2022	29/12/2022
9	Ông Hồ Đăng Dân	TV.HĐQT	28/6/2022	
10	Ông Võ Kim Nguyên	TV. độc lập HĐQT	28/6/2022	
11	Ông Lê Tiến Thịnh	TV.HĐQT	28/6/2022	
		Chủ tịch HĐQT	29/12/2022	
12	Ông Phạm Trung Kiên	TV.HĐQT	29/12/2022	
13	Nguyễn Đồng Giang	TV.HĐQT	29/12/2022	

4.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các Phòng chức năng của Công ty, phân công cho người phụ trách Phòng về từng vấn đề như lương thưởng, nhân sự, đầu tư phát triển để hỗ trợ hoạt động của HĐQT và Ban TGD.

4.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của HĐQT; giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

a. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Huy	7/7	100%	Miễn nhiệm từ ngày 15/3/2022
2	Ông Đỗ Thành Nhân	12/15 (Trong đó có 02/15 buổi họp ủy quyền cho Ông Trịnh Văn Bảo tham dự)	80%	Xin từ nhiệm từ ngày 18/4/2022 Miễn nhiệm từ ngày 28/6/2022
3	Ông Đặng Doãn Kiên	15/15	100%	Miễn nhiệm từ ngày 28/6/2022
4	Ông Trịnh Văn Bảo	15/15	100%	
5	Ông Nguyễn Lê Văn	15/15	100%	
6	Ông Trần Ngọc Thạch	0/15	0%	Xin từ nhiệm từ ngày 21/3/2022 Miễn nhiệm từ ngày 28/6/2022
7	Ông Nghiêm Hải Anh	15/15	100%	Bổ nhiệm nhiệm từ ngày 28/6/2022 Miễn nhiệm từ ngày 29/12/2022
8	Ông Vũ Ngọc Long	12/15	80%	Bổ nhiệm nhiệm từ ngày 28/6/2022 Xin từ nhiệm từ ngày 08/12/2022 Miễn nhiệm từ ngày 29/12/2022

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
9	Ông Hồ Đăng Dân	16/16	100%	Bổ nhiệm từ ngày 28/6/2022
10	Ông Lê Tiến Thịnh	16/16	100%	
11	Ông Võ Kim Nguyên	16/16	100%	
12	Ông Phạm Trung Kiên	1/1	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/12/2022
13	Nguyễn Đồng Giang	1/1	100%	

(*) Số buổi họp TV.HĐQT tham dự và Tỷ lệ tham dự họp của từng TV.HĐQT được tính dựa trên tổng số buổi họp được triệu tập trong thời gian mà từng TV.HĐQT còn đương nhiệm (không tính các cuộc họp được nhận ủy quyền tham dự).

- b. Hội đồng quản trị đã tổ chức 31 phiên họp, trong đó có 24 phiên họp trực tiếp và 7 phiên họp được tiến hành thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp đầu năm 2022:

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng theo chi tiết Phụ lục 1 đính kèm.

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- 5.1 Lương, thưởng, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký:

Thù lao năm 2022 đã chi cho thành viên HĐQT là 373,5 triệu đồng và Thư ký là 60 triệu đồng. Do tình hình Công ty khó khăn nên thù lao năm 2022 của một số thành viên HĐQT và Ban kiểm soát vẫn chưa được chi.

Dvt: đồng

TT	Thành viên	Thù lao năm 2021	Thù lao năm 2022
1	Hội đồng quản trị	1.284.000.000	373.500.000
2	Ban Kiểm soát	216.000.000	-
3	Thư ký	60.000.000	60.000.000
	Tổng cộng	1.560.000.000	433.500.000

- 5.2 Các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Chi tiết theo Phụ lục 2a, 2b đính kèm.

- 5.3 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2022 đã được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022 đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <https://angimex.com.vn/bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty.htm>

- 5.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty luôn duy trì việc cập nhật và tuân thủ các quy định pháp luật, quy định về quản trị Công ty nói chung cũng như các quy chế quản trị Công ty nói riêng, minh bạch trong hoạt động và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023**1. Dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:**

Năm 2023, một năm được dự báo là kinh tế toàn cầu sẽ phải đối mặt với nhiều bất ổn và cạnh tranh ngày càng lớn hơn. Ngân hàng Thế giới mới đây cũng đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay xuống còn 1,7%, thay vì 3% đưa ra trước đó. Mức tăng trưởng chậm lại xảy ra ở hầu hết các nền kinh tế phát triển. Các nước đang phát triển và thị trường mới nổi sẽ đối mặt với nhiều khó khăn khi phải đối phó với gánh nặng nợ công, đồng nội tệ suy yếu. Bên cạnh đó, Quỹ tiền tệ Quốc tế IMF cũng đưa ra nhận định một phần ba nền kinh tế sẽ rơi vào suy thoái.

Trước những nhận định về thách thức chung của nền kinh tế, HĐQT đưa ra dự báo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của từng ngành như sau:

- **Ngành Lương thực** sẽ phải đối mặt với chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, số lượng đơn hàng giảm,... do bất ổn về kinh tế, chính trị, sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu chưa được khắc phục toàn diện ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu.
- **Ngành Thương mại – Dịch vụ** cũng sẽ bị ảnh hưởng tình hình bất ổn của kinh tế toàn cầu. Nhu cầu sử dụng và lượng xe máy tiêu thụ có thể không còn cao như các năm trước, việc mua mới hay thậm chí là mua trả góp cũng cần người tiêu dùng suy xét kỹ lưỡng và khó khăn để đưa ra quyết định do lạm phát gia tăng, người tiêu dùng giảm thiểu chi tiêu trong thời kỳ suy thoái. Thay vào đó, hoạt động kinh doanh phụ tùng và dịch vụ sửa chữa, chăm sóc, bảo dưỡng xe máy sẽ phát triển tốt.
- **Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao** được dự báo sẽ có triển vọng tích cực do ngành nông nghiệp vẫn đang duy trì là một ngành chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nền kinh tế của Việt Nam. Đồng thời, được thúc đẩy bởi sự phát triển nhanh chóng của thời đại công nghệ kỹ thuật tiên tiến, nền nông nghiệp truyền thống đang dần tiếp cận với chuyển đổi số, do đó các dịch vụ cung cấp máy móc thiết bị kỹ thuật công nghệ cao sẽ có tiềm năng phát triển và được bà con nông dân ưu tiên sử dụng trong thời gian tới.

2. Định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2023:

Từ những dự báo nêu trên, định hướng trong năm 2023 của HĐQT như sau:

a. Ngành Lương thực:

- Chú trọng phát triển thị trường và đẩy mạnh quảng bá cho sản phẩm Gạo Lúa Tôm (sản phẩm mới của Angimex).
- Hoàn thiện cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị các nhà máy, đảm bảo phục vụ sản xuất.
- Tạo chuỗi liên kết bền vững với người nông dân, bạn hàng và các đối tác, khách hàng để ổn định về mặt nguyên vật liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra.
- Tập trung thị trường xuất khẩu truyền thống, chú trọng chăm sóc các khách hàng, đối tác xuất khẩu lâu năm.
- Tăng cường các hoạt động kết nối nhằm củng cố lại uy tín với các khách hàng nội địa.
- Đa dạng nguồn cung, ổn định chất lượng hàng hóa.

b. Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình khuyến mãi, quảng bá thương hiệu nhằm kích cầu, duy trì hoạt động kinh doanh bán lẻ các loại xe.
- Tập trung cho các hoạt động dịch vụ sửa chữa, dịch vụ bảo dưỡng, làm mới và chăm sóc xe; đồng thời chú trọng vấn đề chăm sóc khách hàng nhằm đảm bảo thỏa mãn khách hàng.
- Đa dạng hoá nguồn cung phụ tùng, phụ kiện, lấy hoạt động kinh doanh phụ tùng làm trọng tâm để duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.
- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ để đảm bảo 100% nhân viên được đào tạo phù hợp với vị trí của mình.

c. Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Kết hợp nghiên cứu thêm các giống lúa mới, các giống lúa hữu cơ để đa dạng sản phẩm, hỗ trợ cho sự phát triển của Ngành Lương thực Công ty.
- Tập trung hoàn thiện bộ sản phẩm Phân bón và Thuốc bảo vệ thực vật theo hướng chuyên lúa, chuyên cây ăn trái và thân thiện với môi trường, an toàn cho sức khỏe người sử dụng.
- Đẩy mạnh quảng bá dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao (máy bay phun thuốc không người lái, máy cày, máy kéo,...).

Với dự báo tình hình định hướng cho năm 2023 như trên, Angimex đặt mục tiêu về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 4.001 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 10 tỷ đồng.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2023.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Tiến Thịnh

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

(Đính kèm theo Báo cáo năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang số 03/2023/BC-HĐQT ngày 07/6/2023)

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	115/NQ-HĐQT	04/01/2022	Kế hoạch Kinh doanh và Kế hoạch đầu tư năm 2022
2.	116/NQ-HĐQT	11/01/2022	- Không tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. - Thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Các nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
3.	117/NQ-HĐQT	13/01/2022	- Bổ nhiệm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. - Thu nhập của Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
4.	118/NQ-HĐQT	13/01/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex).
5.	119/NQ-HĐQT	13/01/2022	Góp vốn hợp tác đầu tư cùng Viện Lúa DB. Sông Cửu Long.
6.	120/NQ-HĐQT	27/01/2022	Xác định giá trị tài sản (Nhà máy 1) để ghi sổ sách kế toán.
7.	121/NQ-HĐQT	27/01/2022	Ban hành Quy định Phân cấp quản trị Công ty Angimex; Quy định khung lương của Công ty Angimex và các Công ty con.
8.	122/NQ-HĐQT	27/01/2022	Điều chỉnh mức lương của Ban điều hành Công ty Angimex.
9.	123/NQ-HĐQT	16/02/2022	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty TNHH Angimex Furious
10.	124/NQ-HĐQT	18/02/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious mua tài sản để mở rộng hoạt động kinh doanh.
11.	125/NQ-HĐQT	18/02/2022	Đầu tư máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex).
12.	126/NQ-HĐQT	18/02/2022	Thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
13.	127/NQ-HĐQT	22/02/2022	Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:
			1. Các báo cáo tại Đại hội.
			2. Chương trình Đại hội và các Quy chế tại Đại hội.
			3. Các tờ trình:
			- Tờ trình phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.
			- Tờ trình tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (Công ty con).
			- Các tờ trình, tài liệu khác.
			4. Dự thảo Nghị quyết.
14.	128/NQ-HĐQT	24/02/2022	Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
15.	129/NQ-HĐQT	03/3/2022	- Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty dựa trên cơ sở chuyển đổi từ Phòng kiểm soát nội bộ. - Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của Angimex. - Bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
16.	130/NQ-HĐQT	24/02/2022	Phân phối thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký trong 6 tháng cuối năm 2021.
17.	131/NQ-HĐQT	24/02/2022	Góp vốn vào Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex.
18.	132/NQ-HĐQT	03/03/2022	Phê duyệt việc Công ty chào bán và phát hành trái phiếu, phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm, lãi suất cố định, đáo hạn năm 2023 với tổng mệnh giá 300.000.000.000 VND.
19.	132A/NQ-HĐQT	03/03/2022	Điều chỉnh, bổ sung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:
			- Sửa đổi nội dung trong tờ trình về việc phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
			- Tờ trình về chủ trương góp vốn liên doanh với các đối tác của Nhật Bản để đầu tư nhà máy chế biến bánh gạo, bột gạo và các sản phẩm sau gạo.
			- Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
			- Tờ trình về việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần VKC Holdings.
20.	132B/NQ-HĐQT	03/03/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious thuê tài sản để mở rộng hoạt động kinh doanh.
21.	87/QĐ-XNK	03/3/2022	Quyết định bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
22.	87A/QĐ-XNK	03/3/2022	Quyết định ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ
23.	133/NQ-HĐQT	04/03/2022	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
			Miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch Công ty tại các Công ty con trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
			Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
			Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang.
			Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex Furious.
			Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex.
			Thu nhập của Tổng Giám đốc Công ty
24.	134/NQ-HĐQT	04/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
25.	134A/NQ-HĐQT	04/03/2022	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp
26.	89/QĐ-XNK	04/3/2022	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện Pháp luật
27.	92/QĐ-XNK	04/3/2022	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
28.	136/NQ-HĐQT	16/03/2022	Hạn mức tín dụng năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và các Công ty con.
29.	137/NQ-HĐQT	17/03/2022	Thông qua chủ trương hợp tác giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang với Chính phủ nước Cộng hòa Sierra Leone trong lĩnh vực nông nghiệp và chế biến lương thực.
30.	138/NQ-HĐQT	22/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh Thương mại Dịch vụ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
31.	139/NQ-HĐQT	22/03/2022	Thông qua việc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang mua tài sản tại Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
32.	140/NQ-HĐQT	22/03/2022	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020, chi trả cổ tức năm 2021, và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
33.	141/NQ-HĐQT	22/03/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious mua tài sản để mở rộng hoạt động kinh doanh.
34.	141A/NQ-HĐQT	29/03/2022	Thông qua việc Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex) đầu tư mua Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp.
35.	141B/NQ-HĐQT	29/03/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious bổ sung ngành nghề kinh doanh và thành lập 02 địa điểm kinh doanh.
36.	142/NQ-HĐQT	05/04/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV Thu mua lương thực Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex)
37.	143/NQ-HĐQT	05/04/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên xanh Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex)
38.	144/NQ-HĐQT	07/04/2022	Thay đổi nhân sự đại diện Công ty Angimex tham gia vào Ban Chấp hành Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
39.	145/NQ-HĐQT	07/04/2022	Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ký hợp đồng tư vấn quản trị chiến lược với Công ty Cổ phần Louis Holdings.
40.	146/NQ-HĐQT	29/03/2022	Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang mua lại 2% phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious.
41.	148/NQ-HĐQT	19/04/2022	Thông qua đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT của Ông Đỗ Thành Nhân, bầu thay thế Ông Trịnh Văn Bảo giữ chức danh Chủ tịch HĐQT tại Công ty.
42.	149/NQ-HĐQT	22/04/2022	Thông qua việc dùng tài sản tại Nhà máy Chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp 2 trực thuộc Công ty Chế biến lương thực Angimex, thuộc sở hữu của Công ty Angimex để thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Angimex tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh TP.HCM.
43.	150/NQ-HĐQT	06/05/2022	Tổ chức họp ĐHCĐ bất thường năm 2022.
44.	151/NQ-HĐQT	25/05/2022	Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
45.	152/NQ-HĐQT	25/05/2022	Đề xuất Người đại diện vốn của Công ty Angimex giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex Furious.
46.	153/NQ-HĐQT	25/05/2022	Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong năm 2022 giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang với các đối tượng giao dịch có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
47.	154/NQ-HĐQT	25/05/2022	Đầu tư sửa chữa, cải tạo và mở rộng Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
48.	155/NQ-HĐQT	20/06/2022	Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (Công ty con).
49.	156/NQ-HĐQT	07/06/2022	Thông qua và trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.
50.	157/NQ-HĐQT	07/06/2022	- Thông qua và trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 báo cáo về việc phát hành cổ phiếu và phát hành trái phiếu năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. - Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2022.
51.	158/NQ-HĐQT	07/06/2022	Gia hạn thời hạn của các hạn mức tín dụng được Ngân hàng BIDV cấp cho Angimex và các Công ty con trực thuộc Angimex thêm 3 tháng, tức gia hạn đến ngày 16/09/2022.
52.	160/NQ-HĐQT	28/06/2022	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
53.	161/NQ-HĐQT	28/06/2022	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
54.	162/NQ-HĐQT	28/06/2022	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.
55.	163/NQ-HĐQT	28/06/2022	- Thông qua việc mua lại trước hạn 30% giá trị Trái phiếu mã AGMH2223001 của Angimex, tương đương 90 tỷ đồng mệnh giá. Thông qua phương án mua lại trước hạn trái phiếu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (mã Trái phiếu: AGMH2223001) phát hành ngày 14/03/2022.
56.	164/NQ-HĐQT	28/06/2022	Chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
57.	165/NQ-HĐQT	12/07/2022	Bán nhà máy Chế biến lúa gạo Hòa An.
58.	166/NQ-HĐQT	12/07/2022	Miễn nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.
59.	167/NQ-HĐQT	21/07/2022	Cho thuê tài sản là các mặt bằng, tòa nhà của Angimex không có nhu cầu sử dụng.
60.	168/NQ-HĐQT	21/07/2022	Điều chỉnh tăng giá mua các Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Nhà máy 2 tại ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
61.	169/NQ-HĐQT	21/07/2022	- Đồng ý việc Công ty TNHH Angimex Furious rút lại tài sản là các Quyền sử dụng đất dưới đây thuộc sở hữu của Công ty TNHH Angimex Furious đang được thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Angimex tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc An Giang. - Đồng ý việc Công ty TNHH Angimex Furious dùng tài sản là các Quyền sử dụng đất được nêu trên để thế chấp, làm tài sản bảo đảm bổ sung cho khoản vay của Công ty TNHH Angimex Furious tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc An Giang.
62.	170/NQ-HĐQT	21/07/2022	Thông qua việc thanh toán bổ sung thêm 5%/năm phí hỗ trợ cho các nhà đầu tư của 02 gói Trái phiếu mà Angimex đã phát hành (theo cam kết của Ông Đỗ Thành Nhân – Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty với từng nhà đầu tư, phí hỗ trợ nhà đầu tư 5%/năm tính trên giá trị sở hữu của nhà đầu tư Trái phiếu theo từng thời điểm).

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
63.	171/NQ-HĐQT	22/07/2022	Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.
64.	172/NQ-HĐQT	22/07/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng tại các Công ty con.
65.	173/NQ-HĐQT	01/08/2022	Bán tài sản là xe ô tô Maybach S400 4Matic nhãn hiệu Mercedes – Benz của Angimex.
66.	174/NQ-HĐQT	18/08/2022	- Kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022. - Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư 06 tháng cuối năm 2022.
67.	175/NQ-HĐQT	18/08/2022	Nhận chuyển nhượng 19% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Louis Capital tại Công ty TNHH Angimex Furious.
68.	176/NQ-HĐQT	18/08/2022	- Chuyển nhượng tối đa 32,96% phần vốn góp của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku. - Chuyển nhượng kho của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang đang cho Công ty TNHH Angimex – Kitoku thuê.
69.	177/NQ-HĐQT	18/08/2022	Thông qua việc Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex mua Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp và Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành với giá mua (chưa bao gồm các chi phí phát sinh) cao hơn giá trị doanh nghiệp được thẩm định bởi đơn vị thẩm định độc lập, do hai công ty này có lợi thế lớn về mặt địa lý và tiềm năng mở rộng có thể giúp nâng cao đáng kể năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex.
70.	178/NQ-HĐQT	18/08/2022	- Thông qua việc Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex đầu tư mua tài sản là hai thửa đất liền kề nhau tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, và thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất. - Thông qua việc Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex triển khai thực hiện các hạng mục san lấp mặt bằng của thửa đất thứ nhất có diện tích 17.831 m ² .
71.	179/NQ-HĐQT	18/08/2022	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2022 của Angimex và các Công ty con trực thuộc Angimex.
72.	180/NQ-HĐQT	18/08/2022	Cử nhân sự tham gia BCH Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
73.	181/NQ-HĐQT	18/08/2022	Angimex thuê tài chính thông qua việc nhận chuyển nhượng đối với các tài sản thuê tài chính giữa Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM.
74.	182/NQ-HĐQT	18/08/2022	Chấm dứt hoạt động kinh doanh chi nhánh Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Lương thực Angimex
75.	183/NQ-HĐQT	18/08/2022	Tán thành việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty CP Golden Paddy (Công ty liên kết của Angimex).
76.	183B/NQ-HĐQT	19/09/2022	Tán thành việc Công ty CP Golden Paddy bàn giao 05 tài sản bảo đảm cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.
77.	184/NQ-HĐQT	27/09/2022	Miễn nhiệm Kế toán trưởng và bổ nhiệm Phụ trách kế toán Công ty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp Công nghệ cao Angimex.
78.	185/NQ-HĐQT	27/09/2022	Gia hạn thời hạn của Hợp đồng tín dụng (hạn mức 200 tỷ đồng) được Ngân hàng BIDV – Chi nhánh An Giang cấp cho Công ty TNHH Lương thực Angimex đến hết ngày 20/01/2023.
79.	186/NQ-HĐQT	30/09/2022	Giảm vốn điều lệ của Công ty TNHH Lương thực Angimex từ 180 tỷ đồng xuống thành 80 tỷ đồng.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
80.	187/NQ-HĐQT	17/10/2022	- Không thực hiện đầu tư máy móc thiết bị thông qua nhận chuyển nhượng đối với các tài sản thuê tài chính giữa Công ty TNHH MTV Định Thành và Công ty Cho thuê tài chính ViettinBank Leasing – Chi nhánh TP.HCM theo nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 181/NQ-HĐQT ngày 18/8/2022 của HĐQT - Thông qua nhu cầu thuê tài chính của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Công ty Cho thuê tài chính ViettinBank Leasing – Chi nhánh TP.HCM để đầu tư máy móc thiết bị của Công ty TNHH MTV Định Thành.
81.	188/NQ-HĐQT	24/10/2022	HĐQT thông qua và thống nhất trình ĐHĐCĐ về việc dừng thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022.
82.	189/NQ-HĐQT	24/10/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022.
83.	190/NQ-HĐQT	31/10/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực của Angimex.
			Bổ nhiệm Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Chánh văn phòng của Angimex.
84.	191/NQ-HĐQT	16/11/2022	Không thông qua phương án trả lãi kỳ 4 (kỳ trả lãi từ ngày 09/8/2022 đến ngày 09/11/2022) của gói Trái phiếu AGMH2123001 theo tờ trình số 288/TTr-TGD ngày 16/11/2022 của Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
			Do khó khăn trong nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi kỳ 4 (kỳ trả lãi từ ngày 09/8/2022 đến ngày 09/11/2022) của Gói Trái phiếu AGMH2123001 do Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang phát hành ngày 09/11/2021 sẽ được Công ty thanh toán trước một phần với số tiền là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Đồng thời, Công ty gửi văn bản đến các Trái chủ của Gói Trái phiếu AGMH2123001 để trình bày các khó khăn của Công ty và xin được gia hạn việc thanh toán phần lãi còn lại.
			Tổ chức Hội nghị Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2123001 chậm nhất đến ngày 31/12/2022 (sau khi Angimex đã hoàn tất hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường) để xử lý các khoản phí và khoản Gốc Trái phiếu mã AGMH2123001.
85.	192/NQ-HĐQT	16/11/2022	HĐQT Angimex gấp rút làm việc với HĐQT Công ty Cổ phần Louis Holdings để khẩn trương thực hiện các thủ tục có liên quan nhằm hoàn tất việc thế chấp tài sản bảo đảm của Gói Trái phiếu mã AGMH2223001 của Angimex chậm nhất đến 19/12/2022.
			Không thông qua việc bán tài sản thuộc sở hữu của Angimex là Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Số 137 Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện mua lại trước hạn một phần Gốc của Gói Trái phiếu AGMH2223001 nhằm đáp ứng Tỷ lệ bảo đảm an toàn tối thiểu trong trường hợp không thể hoàn tất thế chấp Tài sản bảo đảm cho Gói Trái phiếu trước ngày 20/12/2022 theo đề xuất của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 289/TTr-TGD ngày 16/11/2022.
			Thông qua nội dung dự thảo văn bản gửi Trái chủ và các bên liên quan của Gói Trái phiếu mã AGMH22230001 theo dự thảo đính kèm Tờ trình số 289/TTr-TGD ngày 16/11/2022.
86.	194/NQ-HĐQT	12/12/2022	Thông qua nội dung các tờ trình Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ tại kỳ họp bất thường năm 2022 vào ngày 14/12/2022.

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
87.	195/NQ-HĐQT	12/12/2022	Miễn nhiệm Phụ trách kế toán (ông Huỳnh Minh Phương) và bổ nhiệm Kế toán trưởng (ông Cao Phước Qui) tại Công ty TNHH MTV DVNN Công nghệ cao Angimex.
88.	196/NQ-HĐQT	13/12/2022	- Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường (vào ngày 14/12/2022) để bổ sung hoàn thiện các nội dung trình Đại hội. - Thời gian họp ĐHĐCĐ bất thường sẽ do HĐQT quyết định và thông báo đến các Cổ đông trong thời gian sớm nhất. - Danh sách cổ đông đã chốt tại Ngày Đăng ký cuối cùng 14/11/2022 để tham dự ĐHĐCĐ bất thường (vào ngày 14/12/2022) vẫn được sử dụng để tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường khi được tổ chức lại sau thời gian tạm hoãn.
89.	197/NQ-HĐQT	26/12/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (vào ngày 29/12/2022).
90.	198/NQ-HĐQT	26/12/2022	Chuyển nhượng các phần vốn góp của Angimex tại Công ty con, Công ty liên doanh liên kết.
91.	199/NQ-HĐQT	26/12/2022	Thống nhất việc Ông Hồ Đăng Dân rút đơn từ nhiệm, và tiếp tục nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
92.	200/NQ-HĐQT	26/12/2022	Thông qua hạn mức tín dụng giữa Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con 100% vốn Angimex) tại Ngân hàng TMCP Công thương Chi nhánh 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.
93.	202/NQ-HĐQT	29/12/2022	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

Phụ lục 2a

**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ;
GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ TV. HĐQT, TV. BKS, TGD VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH
VIÊN SÁNG LẬP HOẶC TV. HĐQT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY**
(Đính kèm theo Báo cáo năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang số 03/2023/BC-HĐQT ngày 07/6/2023)

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I	Tổ chức							
1	CTCP Louis Holdings (LHs)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Không còn là Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022.	1101573295 05/6/2012 Sở KH & ĐT TP.HCM	14 Nguyễn Văn Vĩnh, P.4, Q. Tân Bình, TP.HCM	Từ 01/02/2022 đến 31/3/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 1.476.557.274 VNĐ. Trong đó: - AGM mua xe ô-tô đã qua sử dụng của LHs: 1.054.318.182 VNĐ; - AGM thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 422.239.092 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
					Từ 01/07/2022 đến 30/09/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 15.661.404 VNĐ. Trong đó: - Mua hàng hóa và dịch vụ: 15.661.404 VNĐ	
2	CTCP Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022.	5800000047 31/10/2012 Lâm Đồng	Số 18 Ngô Quyền, P.6, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 3.325.050.726 VNĐ. Trong đó: - AGM vay 2.500.000.000 VNĐ; - AGM mua hàng 825.050.726 VNĐ.	
					Từ 06/09/2022 đến 12/09/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 2.551.333.018 VNĐ. Trong đó: - AGM mua hàng hóa và dịch vụ: 1.470.004 VNĐ - Trả nợ vay: 2.500.000.000 VNĐ - Trả lãi đi vay: 49.863.014 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602131107 28/9/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	01 Ngõ Gia Tự, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 05/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*) Nghị quyết HĐQT số 186/NQ-HĐQT ngày 30/9/2022	Tổng giá trị các giao dịch: 410.903.715.088 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng hóa và dịch vụ: 221.689.605.571 VNĐ; - Mua hàng hóa: 189.214.109.517 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang; Nghị quyết HĐQT số 186/NQ-HĐQT nội dung về việc giảm vốn điều lệ của Công ty TNHH Lương thực Angimex từ 180 tỷ đồng xuống thành 80 tỷ đồng.
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 207.061.519.664 VNĐ. Trong đó: - AGM Food xuất bán gạo cho AGM: 56.993.641.704 VNĐ; - AGM Food chi hộ AGM tiền hỗ trợ khuyến mãi: 55.000.000 VNĐ; - AGM Food mua hàng của AGM: 45.055.677.960 VNĐ; - AGM Food thuê hệ thống quản lý, dịch vụ: 4.957.200.000 VNĐ; - Giám vốn chủ sở hữu của AGM: 100.000.000.000 VNĐ (Theo Nghị quyết HĐQT số 186/NQ-HĐQT)	
4	Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70% VĐL.	1602131322 01/10/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thanh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 66.074.926.027 VNĐ. Trong đó: - Thu về cho vay ngắn hạn: 12.800.000.000 VNĐ; - Lãi vay: 224.926.027 VNĐ; - Vay và hoàn trả tiền vay: 43.600.000.000 VNĐ; - Bán hàng & phí dịch vụ quản lý: 6.000.000.000 VNĐ; - AGM góp vốn vào AGM Furious: 3.450.000.000 VNĐ;	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 13.636.000.000 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 7.536.000.000 VNĐ - Đi vay: 4.000.000.000 VNĐ - Trả nợ vay: 2.100.000.000 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
5	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1400294469 08/01/2008 Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Tháp	539A, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị giao dịch: 17.756.080.102 VNĐ. Trong đó: - Cho vay ngắn hạn: 14.520.000.000 VNĐ; - Thu về cho vay ngắn hạn: 1.507.959.974 VNĐ; - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.473.592.152 VNĐ; - Lãi cho vay: 254.527.976 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 14.488.779.223 VNĐ. Trong đó: - Mua hàng hóa và dịch vụ: 758.625.000 VNĐ; - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.112.850.000 VNĐ; - Cho vay: 160.000.000 VNĐ; - Thu hồi cho vay: 12.313.239.362 VNĐ; - Lãi cho vay: 144.064.861 VNĐ.	
6	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602154760 21/12/2021 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số thửa đất 55, tờ bản đồ số 19, xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang.	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị giao dịch: 971.977.342.252 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng & dịch vụ: 71.357.851.112 VNĐ; - Góp vốn bằng tiền: 300.000.000.000 VNĐ; - Tạm ứng mua hàng: 100.010.000.000 VNĐ; - Góp vốn bằng tài sản: 191.992.694.927 VNĐ; - Mua gạo hàng hóa, gạo nguyên liệu: 308.616.796.213 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 197.119.032.855 VNĐ. Trong đó: - Mua hàng hóa và dịch vụ: 65.660.509.171 VNĐ - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 131.458.523.684 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
7	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (AGM Agritech)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602156038 26/01/2022 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Áp Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Từ 08/3/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 118/NQ-HĐQT ngày 13/01/2022	Tổng giá trị giao dịch: 5.785.000.000 VNĐ. Trong đó: AGM góp vốn vào AGM Agritech: 5.400.000.000 VNĐ; Tạm ứng và hoàn tạm ứng 385.000.000 VNĐ.	Nghị quyết HĐQT số 118/NQ-HĐQT nội dung về việc thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con, 100% vốn AGM) Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
					Từ 05/08/2022 đến 30/12/2022		Tổng giá trị các giao dịch: 865.000.000 VNĐ. Trong đó: - Tạm ứng: 50.000.000 VNĐ - Thu hồi tạm ứng: 815.000.000 VNĐ	
8	Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An (LRLA)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ	1101842558 08/02/2017 Sở KH & ĐT tỉnh Long An	226 ấp 3, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	Từ 21/01/2022 đến 27/5/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị giao dịch: 49.456.257.500 VNĐ. Trong đó: - AGM mua gạo hàng hóa: 23.701.257.500 VNĐ; - AGM trả trước tiền hàng: 25.755.000.000 VNĐ.	
9	Công ty TNHH MTV Louis Rice AG (LRAG)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ (Từ ngày 24/3/2022 không còn là tổ chức có liên quan với AGM và Người nội bộ)	1602124445 28/5/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Tổ 8, Ấp Hòa Thới, Xã Định Thành, Thoại Sơn, An Giang	Từ 01/3/2022 đến 05/4/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 25.634.512.097 VNĐ. Trong đó: - Bán bao bì: 7.452.000 VNĐ; - Bán hàng hóa: 934.178.700 VNĐ; - Mua hàng: 24.692.341.397 VNĐ.	
10	Công ty TNHH Chế biến lương thực Đồng Tháp (CBLT ĐT)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ (Từ ngày 05/4/2022 không còn là tổ chức có liên quan với AGM và Người nội bộ)	1402160823 26/4/2021 Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Tháp	61 Khóm 2, Phường 2, Sa Đéc, Đồng Tháp	Từ 17/01/2022 đến 30/3/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Mua gạo hàng hóa: 615.600.000 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
11	Công ty TNHH Angimex – Kitoku (AKJ)	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	52102000155 22/7/2008 An Giang	Quốc Lộ 91, khóm Thanh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	AGM cho AKJ thuê kho: 349.979.400 VNĐ	
					12/07/2022		Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 384.977.340 VNĐ	
12	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Công ty liên kết; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	27/5/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 1.196.026.603 VNĐ. Trong đó: Cổ tức, lợi nhuận được chia: 1.088.026.603 VNĐ; - Thù lao HĐQT: 108.000.000 VNĐ.	
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022		Mua vật dụng đồ dùng: 40.735.749 VNĐ	
13	Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex (Louis Angimex)	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0317104664 31/12/2021 TP.HCM	Số 03-05 Đường số 7, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 96/NQ-HĐQT ngày 09/12/2021; Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 9.876.000.000 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng: 76.000.000 VNĐ; - Góp vốn bằng tiền: 9.800.000.000 VNĐ.	Nghị quyết HĐQT số 96/NQ-HĐQT nội dung về việc góp vốn thành lập Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex
14	CTCP Golden Paddy	Công ty liên kết; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602141793 26/02/2021 An Giang	Ấp Phú Hòa 2, X. Bình Hòa, H. Châu Thành, An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 65.892.811.050 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng hóa: 12.500.000 VNĐ; - Mua hàng hóa (gạo): 65.880.311.050 VNĐ.	
15	Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP (PBP)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0317109461 07/01/2022 TP.HCM	Số 07-09, đường số 7, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Từ 18/02/2022 đến 31/5/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 23.870.940.545 VNĐ Trong đó: - AGM bán phụ phẩm: 23.870.940.545 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
16	CTCP Golden Paddy SG (GP SG)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0313897483 05/7/2016 TP.HCM	64-64Bis Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Từ 18/4/2022 đến 09/5/2022	Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	AGM bán hàng hóa: 65.948.990.000 VNĐ	
17	CTCP Louis Capital (TGG)	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn đến ngày 26/08/2022	0105787835 10/2/2012 Số KH & ĐT TP.Hà Nội	Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TPHCM	28/12/2022	Nghị quyết HĐQT số 175/NQ-HĐQT ngày 18/8/2022	Mua vốn góp của Công ty TNHH Angimex Furious: 32.300.000.000 VNĐ	Nghị quyết HĐQT số 175/NQ-HĐQT nội dung về việc nhận chuyển nhượng 19% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Louis Capital tại Công ty TNHH Angimex Furious.
II Cá nhân								
1	Đỗ Thành Nhân	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	352776789 08/6/2020 CA An Giang	Đồng Thành, Đồng Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	08/3/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021:	Thủ lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021: 335.000.000 VNĐ	
2	Đặng Doãn Kiên	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 15/3/2022)	022750602 06/12/2014 CA TP.HCM	6.06 Chung cư Cantavil, An Phú, Q2, TP. HCM	08/3/2022	Điều 6 – Thủ lao và khen thưởng của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2021;	Thủ lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021: 50.000.000 VNĐ	
3	Nguyễn Lê Văn	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	056083000150 8/3/2019 CCS QLHC về TTXH	154/49/64 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, TP.HCM	08/3/2022	Nghị quyết HĐQT số 130/NQ-HĐQT ngày 24/02/2022:	Thủ lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021: 50.000.000 VNĐ	
4	Lê Văn Huy	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 15/3/2022)	060087000147 30/10/2018 TP.HCM	72/33 đường 304, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	08/3/2022	Phân phối thủ lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký trong 6 tháng cuối năm 2021.	Thủ lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021: 60.000.000 VNĐ	
5	Trịnh Văn Bảo	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	215040136 22/3/2013 CA Bình Định	Hoài Đức, Hoài Nhơn, Bình Định	08/3/2022		Thủ lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021: 50.000.000 VNĐ	
					18/07/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022: Điều 7 – Thủ lao và khen thưởng của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2022.	Tổng giá trị các giao dịch: 215.000.000 đồng. Trong đó: - Tạm ứng thủ lao HĐQT 6 tháng đầu năm 2022: 215.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	Hồ Đăng Dân	Người nội bộ	351404324 8/10/2011 CA An Giang	Tổ 1, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, Chợ Mới, An Giang	08/3/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021:	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021: 40.000.000 VNĐ	
7	Hồ Lê Hoàng Anh	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	079093035579 11/8/2021 CCS QLHC chính về TTXH	355 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM	08/3/2022	Điều 6 – Thù lao và khen thưởng của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2021;	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021: 25.000.000 VNĐ	
8	Nguyễn Bá Ngọc	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	025782678 26/10/2013 CA TP.HCM	64 đường 34B, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM	08/3/2022	Nghị quyết HĐQT số 130/NQ-HĐQT ngày 24/02/2022: Phân phối thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký trong 6 tháng cuối năm 2021.	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021: 25.000.000 VNĐ	
9	Phạm Nguyễn Thanh Xuân	Người nội bộ	352280432 10/01/2018 CA An Giang	164 Dương Diên Nghệ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	08/3/2022		Thù lao Thư ký Công ty: 10.000.000 VNĐ	
					Từ 23/09/2022 đến 07/10/2022		AGM vay: 10.000.000 đồng	
10	Khuu Thị Hồng Ngọc	Vợ của Người nội bộ	351040783 9/5/2006 CA An Giang	Lô 3H2, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	06/10/2022		AGM vay: 5.354.402.666 VNĐ	
11	Trần Vũ Đình Thi	Người nội bộ	089082005056 01/11/2022 Cục CS Quản lý HC về TTXH	28B2, Tôn Thất Thuyết, Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang	06/10/2022		AGM vay: 108.427.500 VNĐ	
12	Quách Tất Liệt	Người nội bộ	350928355 30/8/2017 CA An Giang	22 Tô Hiệu, K. Đồng Thịnh 9, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	06/10/2022		AGM vay: 80.152.500 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
13	Bùi Việt Dũng	Người nội bộ	093073004295 15/08/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ	07/10/2022		AGM vay: 100.000.000 VNĐ	
14	Trần Thị Cẩm Châm	Người nội bộ	351760945 31/03/2003 An Giang	17D/2D/6, Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 21/09/2022 đến 06/10/2022		AGM vay: 101.657.646 VNĐ	
15	Tôn Văn Chí	Người nội bộ	089090027245 26/05/2022 Cục Cảnh Sát QLHC Về TTXH	Mỹ Khánh, Long Xuyên, An Giang	27/09/2022		AGM vay: 10.000.000 đồng	
16	Võ Thị Thanh Tuyết	Người nội bộ	089160003962 16/12/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	45 Phùng Hưng, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang	26/09/2022		AGM vay: 10.000.000 đồng	
17	Ngô Quốc Cường	Không còn là Người nội bộ từ ngày 21/09/2022	352615488 13/01/2017 An Giang	ấp Hòa Phú, Định Thành, Thoại Sơn, An Giang	15/12/2022		Trợ cấp thôi việc: 20.250.000 đồng	
18	Nguyễn Chí Thành	Người nội bộ	089083015595 11/08/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	138/12A Trần Hưng Đạo, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang	Từ 23/09/2022 đến 06/10/2022		AGM vay: 223.686.472 đồng	
19	Cao Phước Qui	Người nội bộ	351546823 20/03/2018 An Giang	Số 428 Long Hòa I, Long Kiên, Chợ Mới, An Giang	13/07/2022		Hoán tạm ứng: 3.220.000.000 đồng	
20	Trần Thị Thảo Vy	Người nội bộ	352212808 08/07/2017 An Giang	Số 349/30C Trần Hưng Đạo, Mỹ Quý, Long Xuyên, An Giang	28/09/2022		AGM vay: 10.000.000 đồng	

Phụ lục 2b

**GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON
CÔNG TY DO CÔNG TY NẴM QUYỀN KIỂM SOÁT**

(Đính kèm theo Báo cáo năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang số 03/2023/BC-HĐQT ngày 07/6/2023)

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I	Tổ chức								
1	CTCP Louis Holdings (LHs)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022	1101573295 05/6/2012 Sở KH & ĐT TP.HCM	14 Nguyễn Văn Vĩnh, P.4, Q. Tân Bình, TP.HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	31/3/2022	AGM Food thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 78.415.831 VNĐ	
						Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VDL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VDL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	31/3/2022	AGM Furious thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 476.651.209 VNĐ	
						Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	31/3/2022	Dasco thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 238.600.837 VNĐ	
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	04/01/2022	CBLT AGM tạm ứng tiền mua nhà máy Louis Rice AG: 100.000.000.000 VNĐ	
2	CTCP Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022	5800000047 31/10/2012 Lâm Đồng	Số 18 Ngô Quyền, P.6, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VDL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VDL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	06/01/2022	LDP bán hàng hóa (AGM Furious mua quả tặng khách hàng): 300.909.028 VNĐ	Ngày hóa đơn: 31/12/2021
						Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	27/01/2022	LDP bán hàng hóa (Dasco mua Combo quả Tết): 279.706.888 VNĐ	

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
3	CTCP VKC Holdings (VKC)	Tổ chức có liên quan		37000510650, 02/06/2003 Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương	Số 854, quốc lộ 1K, Khu phố Châu Thới, Bình An, Dĩ An, Bình Dương	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VDL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VDL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	Từ 16/3/2022 đến tháng 9/2022	- VKC bán vỏ xe cho AGM Furious: 3.085.443.935 VNĐ; - AGM Furious thanh toán tiền mua hàng cho VKC: 195.289.427 VNĐ.	
						Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	08/6/2022	VKC vay của Dasco: 4.000.000.000 VNĐ	
						Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 20/5/2022 đến 27/5/2022	VKC vay và đã trả AGM Food, và lãi vay: 1.001.315.068 VNĐ (Trong đó: Cho vay: 1.000.000.000 VNĐ; Lãi vay: 1.315.068 VNĐ)	
4	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Tổ chức có liên quan	Công ty liên kết	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VDL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VDL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	Từ 08/01/2022 đến 29/06/2022	SAGICO bán vật dụng vệ sinh, đồ dùng... cho AGM Furious: 31.962.827 VNĐ	
						Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 21/01/2022 đến 31/12/2022	- SAGICO mua gạo của AGM Food: 25.560.000 VNĐ; - SAGICO bán hàng cho AGM Food: 6.075.500 VNĐ	
5	Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex (Louis Angimex)	Tổ chức có liên quan	Công ty liên doanh	0317104664 31/12/2021 TP.HCM	Số 03-05 Đường số 7, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 05/01/2022 đến tháng 09/2022	- Louis Angimex mua hàng của AGM Food: 174.127.650 VNĐ; - Louis Angimex trả hàng: 2.982.700 VNĐ.	
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	10/5/2022	Louis Angimex mua phụ phẩm từ CBLT AGM: 485.600.000 VNĐ	

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
6	CTCP Golden Paddy (GP)	Tổ chức có liên quan	Công ty liên kết	1602141793 26/02/2021 An Giang	Ấp Phú Hòa 2, X. Bình Hòa, H. Châu Thành, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 10/01/2022 đến 01/6/2022	GP bán hàng hóa cho AGM Food: 8.830.947.500 VNĐ	
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 21/4/2022 đến 30/4/2022	GP mua gạo từ CBLT Angimex: 20.625.991.400 VNĐ	
7	Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP (PBP)	Tổ chức có liên quan		0317109461 07/01/2022 TP.HCM	Số 07-09, đường số 7, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 17/02/2022 đến 08/6/2022	PBP mua phụ phẩm từ AGM Food: 14.652.628.690 VNĐ	
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 14/02/2022 đến 18/4/2022	PBP mua phụ phẩm từ CBLT AGM: 24.076.869.380 VNĐ	
8	CTCP Giao thông Long An (GTLA)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022	1100103787 01/04/2011 Sở KH & ĐT tỉnh Long An	Số 10, Quốc lộ 1, Khu phố Nhơn Phú, Phường 5, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	24/02/2022	GTLA thi công đường nội bộ Nhà máy AGM 3 của CBLT AGM: 341.363.000 VNĐ	
9	Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An (LRLA)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022	1101842558 08/02/2017 Sở KH & ĐT tỉnh Long An	226 ấp 3, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	25/4/2022	CBLT AGM thanh toán trả trước tiền mua hàng cho LRLA: 13.871.000.000 VNĐ	
10	Công ty TNHH Chế biến lương thực Đồng Tháp (CBLT ĐT)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022 (từ ngày 05/4/2022 không còn là tổ chức có liên quan)	1402160823 26/4/2021 Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Tháp	61 Khóm 2, Phường 2, Sa Đéc, Đồng Tháp	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	12/01/2022	CBLT Đồng Tháp bán gạo phế cho CBLT AGM: 246.000.000 VNĐ	
11	Công ty TNHH MTV Louis Rice AG (LRAG)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022 (từ ngày 24/3/2022 không còn là tổ chức có liên quan)	1602124445 28/5/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Tổ 8, Ấp Hòa Thới, Xã Định Thành, Thới Sơn, An Giang	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	15/3/2022	LRAG bán gạo nguyên liệu cho CBLT AGM: 1.335.000.000 VNĐ	
12	CTCP Golden Paddy SG (GP SG)	Tổ chức có liên quan		0313897483 05/7/2016 TP.HCM	64-64Bis Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 10/3/2022 đến 20/4/2022	GP SG mua gạo của CBLT AGM: 16.425.417.000 VNĐ	

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
13	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602131107 28/9/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số 01 Ngõ Gia Tự, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VDL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VDL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	Từ 12/01/2022 đến 31/12/2022	- AGM Food bán gạo tầm cho AGM Furious: 160.800.000 VNĐ; - AGM Food xuất bán gạo cho AGM Furious: 4.900.000 VNĐ; - AGM Food mua phụ tùng của AGM Furious: 912.120 VNĐ.	
	Công ty TNHH Angimex Furious	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VDL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VDL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%	1602131322 01/10/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thanh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex		- AGM Furious mua gạo để làm chương trình khuyến mãi: 160.800.000 VNĐ; - AGM Furious mua gạo của AGM Food: 4.900.000 VNĐ; - AGM Furious bán phụ tùng cho AGM Food: 912.120 VNĐ.	
14	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602131107 28/9/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số 01 Ngõ Gia Tự, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 12/3/2022 đến tháng 12/2022	- AGM Food mua gạo, tầm từ CBLT AGM: 87.551.099.480 VNĐ; - AGM Food xuất bán gạo cho CBLT AGM: 830.000.000 VNĐ.	
	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602154760 21/12/2021 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)		- CBLT AGM bán gạo, tầm cho AGM Food: 87.551.099.480 VNĐ; - CBLT AGM mua gạo của AGM Food: 830.000.000 VNĐ.	
15	Công ty TNHH Angimex Furious	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602131322 01/10/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thanh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	30/09/2022	AGM Furious nhập mua máy tính xách tay: 13.339.806 VNĐ	
	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602156038 26/01/2022 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Ấp Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious		AGM Agritech bán máy tính xách tay cho AGM Furious: 13.339.806 VNĐ	

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
II	Cá nhân								
1	Đỗ Thị Nga	Mẹ vợ của Người nội bộ		350085889 10/6/2008 CA An Giang	Lô 3H2, Trần Quý Ly, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022	Mua hàng của AGM Food: 87.707.000 VNĐ.	

An Giang, ngày 01 tháng 6 năm 2023

Số: 0033/BC-HĐQT

BÁO CÁO NĂM 2022
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

I. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP:**1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thù lao, chi phí:**

- Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) bắt đầu bổ nhiệm một Thành viên Hội đồng quản trị độc lập từ ngày 15/3/2022 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022. Tuy nhiên đến ngày 22/3/2022, HĐQT nhận được đơn xin từ nhiệm của Ông Trần Ngọc Thạch – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập do xét thấy không đủ tiêu chuẩn. Sau khi gửi đơn xin từ nhiệm, Ông Trần Ngọc Thạch không tham gia vào hoạt động của Hội đồng quản trị Angimex.
- Đến ngày 28/6/2022, ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Angimex đã thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT độc lập đối với Ông Trần Ngọc Thạch, đồng thời bầu bổ sung Ông Võ Kim Nguyên giữ vị trí Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Theo đó, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Angimex chính thức hoạt động kể từ ngày 28/6/2022.
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Angimex hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của Angimex thông các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, sổ sách kế toán, các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nội bộ, giám sát quá trình khắc phục kiến nghị và kiểm tra một số tài liệu liên quan.
- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị độc lập là 15.000.000 VNĐ/tháng (theo Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022). Tuy nhiên do tình hình hoạt động khó khăn, thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được chi trả chậm hơn so với kế hoạch.

2. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập:

- Các nội dung hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm bao gồm:
 - + Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
 - + Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - + Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và quý, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
 - + Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và một số tài liệu khác của công ty.
 - + Rà soát và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của công ty thông qua giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của Angimex và việc ban hành các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT:**1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:**

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đúng Điều lệ của Angimex, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị Angimex, cụ thể:
 - Angimex tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2022:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	135/NQ-ĐHĐCĐ	15/3/2022	Nghị quyết tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: - Thông qua các Báo cáo: - Báo cáo năm 2021 và định hướng năm 2022 của HĐQT. - Báo cáo của TGD về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2021; Kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2022. - Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán. - Báo cáo năm 2021 của BKS. - Thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh và Kế hoạch đầu tư năm 2022. - Thay đổi hình thức chi trả cổ tức năm 2020 từ hình thức chi trả bằng tiền sang hình thức chi trả bằng cổ phiếu với tỷ lệ 30%/Vốn điều lệ hiện tại. - Dừng thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được phê duyệt trong năm 2021. - Phân phối lợi nhuận năm 2021 và chi trả cổ tức năm 2021. - Thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Trong đó: - Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 30%/Vốn điều lệ. - Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 32%/Vốn điều lệ. - Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ 68%/Vốn điều lệ. - Thông qua thủ lao, khen thưởng cho HĐQT, BKS và Thư ký năm 2022. - Thông qua danh sách 04 (bốn) Công ty kiểm toán độc lập sau đây và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. - Thông qua Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. - Thông qua Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex. - Thông qua Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. - Thông qua Tờ trình về chủ trương góp vốn liên doanh với các đối tác của Nhật Bản để đầu tư nhà máy chế biến bánh gạo, bột gạo và các sản phẩm sau gạo.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			13. Thông qua Tờ trình về việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho việc phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần VKC Holdings. 14. Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Lê Văn Huy. 15. Bổ nhiệm ông Trần Ngọc Thạch giữ chức danh thành viên độc lập HĐQT trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
2	159/NQ-ĐHĐCĐ	28/6/2022	Nghị quyết tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022: 1. Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022. 2. Điều chỉnh chọn đơn vị kiểm toán năm 2022. 3. Miễn nhiệm các TV.HĐQT, TV.BKS xin từ nhiệm và bầu thay thế TV.HĐQT, TV.BKS trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
3	201/NQ-ĐHĐCĐ	29/12/2022	Nghị quyết tại kỳ họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022: 1. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2023. 2. Dừng thực hiện đối với các phương án phát hành cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt tại Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022. 3. Thông qua Tờ trình về kế hoạch xử lý tình trạng mất cân đối vốn của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. 4. Thông qua Tờ trình về kế hoạch xử lý cho các Gói Trái phiếu của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang đã phát hành. 5. Dừng thực hiện việc sử dụng tài sản của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang để bảo đảm cho lô Trái phiếu do Công ty Cổ phần VKC Holdings phát hành. 6. Miễn nhiệm chức danh TV.HĐQT trong nhiệm kỳ 2021 – 2025 đối với ông Nghiêm Hải Anh và ông Vũ Ngọc Long. 7. Miễn nhiệm chức danh TV.BKS trong nhiệm kỳ 2021 – 2025 đối với bà Huỳnh Thị Kim Oanh. 8. Bổ nhiệm ông Phạm Trung Kiên và ông Nguyễn Đồng Giang giữ chức danh TV. HĐQT trong nhiệm kỳ 2021 – 2025. 9. Bổ nhiệm ông Huỳnh Minh Phương giữ chức danh TV. BKS trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.

• **Các kỳ họp của Hội đồng quản trị năm 2022:**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 31 phiên họp, ban hành 93 Nghị quyết và hầu hết đã được triển khai thực hiện.

2. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Angimex:

2.1 Về thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 và so sánh với năm 2021:

Trong năm 2022, tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Angimex đạt 3.454.34 triệu đồng, giảm 11,99% so với năm 2021. Trong cơ cấu doanh thu của năm 2022, ngành kinh doanh lương thực chiếm tỷ trọng cao nhất 84,54% khi đem lại 2.920.156 triệu đồng, con số này đã giảm hơn 11,28% so với năm 2021. Sự sụt giảm này chủ yếu do trong các tháng cuối năm, Ngân hàng siết chặt tín dụng, tăng tỷ lệ thu nợ và tài sản đảm bảo... dẫn đến Công ty thiếu nguồn vốn lưu động trầm trọng để thu mua lúa khi tới vụ, từ đó mất cân đối hàng tồn kho, nhiều đơn hàng của Công ty bị hủy do không đảm bảo số lượng giao hàng.

Bên cạnh lĩnh vực lương thực, doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng trong năm 2022 đạt 439.210 triệu đồng chiếm tỷ trọng 12,72% trong cơ cấu doanh thu, là mảng kinh doanh mang lại doanh thu cao thứ hai của Angimex, sau mảng kinh doanh lương thực. Tuy nhiên, doanh thu trong năm 2022 của mảng này có sự sụt giảm nhẹ 3,57% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do trong 03 tháng đầu năm, Công ty TNHH Thương mại Angimex Furious (Angimex Furious) là Công ty liên kết của Angimex nên doanh thu bán hàng của Angimex Furious trong giai đoạn này không được ghi nhận vào doanh thu hợp nhất của Angimex.

Doanh thu vật tư nông nghiệp và doanh thu khác trong năm 2022 cũng có sự sụt giảm đáng kể 46,64% so với năm 2021 và đóng góp 2,75% trong cơ cấu doanh thu của Angimex. Nguyên nhân chủ yếu là do sự cạnh tranh khốc liệt của những doanh nghiệp cùng ngành, nhiều vùng lúa nguyên liệu chuyển dịch sang trồng các loại rau màu, cây ăn quả & cả cây công nghiệp lâu năm như sầu riêng, măng cụt... Từ đó, thu hẹp dần vùng kinh doanh của mảng vật tư nông nghiệp dẫn đến doanh thu của mảng này cũng giảm mạnh trong năm 2022.

2.2 Kết quả thẩm định báo cáo Tài chính, tình hình tài chính của Angimex

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá Angimex đã thực hiện việc tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán theo đúng các quy định. Sổ sách kế toán được ghi chép một cách kịp thời, phản ánh trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập xác nhận Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 do Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tự lập tại ngày 31/12/2022 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và hoạt động lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định về kế toán có liên quan tại Việt Nam.

Tính đến thời điểm hiện tại, Angimex chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, nên các số liệu, chỉ tiêu về tài chính nêu trong báo cáo dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập.

Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính của Angimex:

Nhìn chung, trong năm 2022, tổng tài sản của Angimex đạt 1.651.419 triệu đồng, giảm 204.997 triệu đồng, tương đương 88,96% so với năm 2021. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch tỷ trọng từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn, tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 51,41% và 48,59% trong năm 2022 so với 70,11% và 29,89% trong năm 2021.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Angimex nói riêng chưa thực sự hồi phục, dư âm của đại dịch Covid-19 vẫn còn đó, chuỗi cung ứng liên tục chưa được nối liền... Trong năm, mặc dù doanh thu của các mảng kinh doanh đều giảm, song chỉ tính riêng doanh thu xuất khẩu gạo lại tăng 41%, từ đó kéo theo sự gia tăng của chi phí bán hàng đặc biệt là logistic xuất khẩu khi cước phí tăng gấp 02 lần ở thị trường Châu Á và 03-05 lần ở các thị trường còn lại. Thêm vào đó, Angimex lại chịu áp lực rất lớn về chi phí lãi vay đặc biệt là lãi của hai lô Trái phiếu, các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định... từ đó làm gia tăng chi phí dẫn đến lợi nhuận trước thuế lỗ 140.476 triệu đồng, giảm 561,91% so với kế hoạch đề ra và 314,31% so với cùng kỳ 2021.

3. Đánh giá về hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản lý Rủi ro:

Năm 2022, Angimex đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty dựa trên cơ sở chuyển đổi từ Phòng kiểm soát nội bộ. Đồng thời Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của Angimex.

Angimex đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Về hệ thống Quản lý Rủi ro: Angimex chưa có.

4. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người liên quan của người nội bộ với công ty

Angimex đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Đánh giá sự phối hợp giữa Thành viên Hội đồng quản trị độc lập với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã nhận được sự hợp tác của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ công tác kiểm tra giám sát. Hội đồng quản trị đã lập Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2022 phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động kinh doanh 2022 và phương hướng nhiệm vụ 2023. Tổng Giám đốc đã lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2022 và kế hoạch kinh doanh 2023. Các báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán đã được gửi tới Thành viên HĐQT độc lập đầy đủ, kịp thời để Thành viên HĐQT độc lập tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thẩm định tại ĐHCĐ thường niên 2023.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023:

- Thực hiện các chức năng giám sát theo quy định tại quy chế hoạt động.
- Đánh giá kết quả hoạt động từng quý của Ban điều hành
- Phối hợp Phòng Tài chính, Ban Kiểm toán nội bộ của Angimex xem xét các chuyên đề cần quan tâm: Chi phí, trích lập dự phòng, kết quả kinh doanh.
- Giám sát quá trình thực hiện dự án mở rộng nhà máy và mua mới trang thiết bị máy móc.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP:

- Sau khi hoàn tất Báo cáo Tài chính kiểm toán 2022, Angimex cần công bố thông tin theo quy định.
- Tiếp tục hoàn thiện và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chủ trương đã được ĐHCĐ năm 2022 phê duyệt.

Trân trọng./.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT****VÔ KIM NGUYỄN**

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

Số: 06/2023/BC-TGD

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG****PHẦN I. BÁO CÁO NĂM 2022****I. Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2022****1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Dvt: triệu đồng

Khoản mục	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	% TH/KH 2022	% TH 2022/2021
Doanh thu hợp nhất	3.939.000	3.454.343	3.924.841	87,70	88,01
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	25.000	(138.217)	44.712		

(Số liệu theo Báo cáo tài chính tự lập năm 2022)

2. Các khoản đầu tư trong năm 2022:

Dvt: triệu đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch được phê duyệt	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch
A	Góp vốn vào Công ty con	1.285.000	497.393	39%
1	Đầu tư vào Công ty CP Nông nghiệp Tam Nông	250.000	-	
2	Đầu tư vào Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex	1.000.000	491.993	
3	Đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Angimex	35.000	5.400	
B	Đầu tư khác	325.955	256.003	79%
I	Ngành Lương thực	139.600	107.770	77%
1	Sửa chữa cải tạo tài sản, nhà máy	20.000	11.117	
2	Cầu cảng Đa Phước	10.000	9.430	
3	Máy móc thiết bị	47.500	43.330	
4	Mua đất tại Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang	52.100	34.000	
5	San lấp mặt bằng tại đất Lương An Trà	10.000	9.893	
II	Ngành Thương mại Dịch vụ	64.640	51.243	79%
1	Sửa chữa cải tạo các HEAD	6.400	1.498	
2	Sửa chữa cải tạo các Cửa hàng TMDV	600	38	
3	Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ và khác	1.000	1.460	
4	Mua đất	50.640	45.228	
5	Mở mới 02 cửa hàng	6.000	3.019	

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch được phê duyệt	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch
III	Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	1.600	500	31%
1	Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ	1.600	500	
IV	Văn phòng công ty	120.115	96.490	80%
1	Phần mềm quản lý	22.000	3.025	
2	Mua đất	98.115	93.465	
	Cộng:	1.610.955	753.396	47%

3. Tình hình tài chính:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	1.651.419	1.856.416	(11,04)
Nguồn vốn chủ sở hữu	385.700	482.659	(20,09)
Doanh thu thuần	3.454.343	3.924.841	(11,99)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(153.609)	42.252	(463,55)
Lợi nhuận khác	15.392	15.337	0,36
Lợi nhuận trước thuế	(138.217)	57.589	(340,01)
Lợi nhuận sau thuế	(140.476)	44.712	(414,18)

(Số liệu theo Báo cáo tài chính tự lập năm 2022)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2022	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,31	1,26
- Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn]	Lần	1,15	1,06
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	76,64	74
- Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	328,16	284,62
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn / Trung bình hàng tồn kho)	Vòng	20,64	17,27
- Vòng quay tổng tài sản (Tổng doanh thu thuần / Trung bình tổng tài sản)	Vòng	1,97	2,11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	(4,03)	1,14

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	(36,12)	9,26
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	(8,43)	2,41
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần.	%	(4,45)	1,08

(Số liệu theo Báo cáo tài chính tự lập năm 2022)

5. Tổ chức và nhân sự:

- Ban Điều hành Công ty:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc
2	Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh lương thực
3	Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Thương mại – Dịch vụ
4	Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất
5	Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc thường trực
6	Trần Thị Cẩm Châm	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong Ban Điều hành:

❖ Năm 2022:

- Ngày 13/1/2022: Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng đối với Bà Trần Thị Cẩm Châm
- Ngày 04/3/2022: - Miễn nhiệm Tổng Giám đốc đối với Ông Võ Thanh Bào.
- Bổ nhiệm Tổng Giám đốc đối với Ông Huỳnh Thanh Tùng.
- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Vũ Ngọc Long.
- Ngày 28/6/2022: Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Vũ Ngọc Long.
- Ngày 31/10/2022: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực đối với Bà Nguyễn Thị Minh Hồng.

❖ Sau ngày 31/12/2022 đến nay:

- Ngày 17/3/2023: - Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực đối với Bà Nguyễn Thị Minh Hồng.
- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính đối với Bà Nguyễn Thị Thu Hoa.
- Miễn nhiệm chức danh kiêm nhiệm Giám đốc Tài chính đối với Bà Trần Thị Cẩm Châm.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

TT	Chỉ tiêu	Số lượng
1	Tổng số lượng CBNV tại thời điểm 31/12/2021	372
	Tổng số lượng CBNV tại thời điểm 31/12/2022	377
2	- Tuyển mới trong năm	120
	- Nghi việc trong năm	115

II. Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2022 với những bất ổn khôn lường, không chỉ bất ổn từ những yếu tố mang tính vĩ mô (lạm phát tăng, tiền tệ bị thắt chặt) mà cả biến động về nguồn lực trong Công ty sau khi xảy ra sự cố vào tháng 4/2022 (nhân sự quản lý cấp cao thay đổi, nguồn vốn kinh doanh thiếu hụt, tồn kho mất cân đối, hoạt động sản xuất kinh doanh thu hẹp, lãi phát sinh,...). Trước những khó khăn vĩ mô và khó khăn riêng xảy ra với Angimex, mặc dù tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên đã rất nỗ lực, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex tuy doanh thu đạt 88% kế hoạch, nhưng không tạo ra được lợi nhuận, bị lỗ.

a. Ngành Lương thực

Doanh thu chỉ đạt 93,2% so với kế hoạch và bằng 87,1% so với cùng kỳ.

- Số lượng tiêu thụ vượt 2% so với kế hoạch là nhờ vào số lượng tiêu thụ tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm, tuy nhiên giảm 11% so với cùng kỳ, do hoạt động kinh doanh bị hạn chế trong 6 tháng cuối năm do thiếu nguồn vốn hoạt động.
- Mất cân đối tồn kho do thiếu nguồn vốn, không thể thu mua khi vào chính vụ thu hoạch hoặc khi thị trường có giá tốt.
- Giá gạo trong nước tăng mạnh trong những tháng cuối năm càng gây thiệt hại nhiều hơn khi không có sẵn nguồn tồn kho để giao hàng cho những hợp đồng đã ký.

b. Ngành Thương mại Dịch vụ

- Mặc dù doanh thu chỉ hoàn thành 96% kế hoạch năm và giảm nhẹ 3,57% so với cùng kỳ, song lợi nhuận trước thuế đạt 100% kế hoạch và 94% so với cùng kỳ 2021 nhờ vào số lượng xe tiêu thụ tăng 38% so với cùng kỳ do thị trường xe máy khởi sắc trở lại sau khi dịch COVID-19 dần được kiểm soát và được hâm nóng bởi loạt xe mới ra mắt từ cả chính hãng cũng như xe nhập khẩu tư nhân.
- Công ty mở mới thêm 01 cửa hàng tại Thị trấn Chợ Mới và 01 Trung Tâm tân trang, bảo dưỡng xe tại TP. Long Xuyên góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận ngành hàng.
- Tuy vậy, Ngành bị hạn chế về nguồn cung xe và phụ tùng do các hãng bị thiếu thiết bị, linh kiện nên giảm lượng sản xuất (ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu).

c. Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao

Doanh thu chỉ đạt 55,9% so với kế hoạch năm và bằng 60,2% so với cùng kỳ do 3 sản phẩm chủ lực của Công ty (Phân bón lá Dola 02X, Lúa giống, Phân vô cơ) giảm mạnh về sản lượng bán ra do Nông dân bỏ vụ vì chi phí đầu tư phân bón, thuốc BVTV tăng cao, hiệu quả canh tác giảm. Việc triển khai hợp tác phân vô cơ với Công ty cổ phần DAP – Vinachem, Công ty cổ phần Phân bón đầu khí Cà Mau,... chậm do các thủ tục hành chính và một số nguyên nhân khác đã ảnh hưởng đến doanh thu. Công ty đã ngưng kinh doanh Phân vô cơ từ tháng 7 năm 2022 do chỉ kinh doanh các đơn hàng nhỏ lẻ nên chi phí vận chuyển cao, hiệu quả thấp.

2. Đánh giá tình hình Tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2021	Tăng/Giảm (%)
Tài sản ngắn hạn	849.032	1.301.464	51,41%	70,11%	(34,76)
Tài sản dài hạn	802.386	554.953	48,59%	29,89%	44,59
Tổng tài sản	1.651.419	1.856.416	100%	100%	(11,04)

(Số liệu theo Báo cáo tài chính tự lập năm 2022)

Trong năm 2022, tổng tài sản của Angimex đạt 1.651.419 triệu đồng, giảm 204.997 triệu đồng, tương đương 11,04% so với năm 2021. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch tỷ trọng từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn, tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 51,41% và 48,59% trong năm 2022 so với 70,11% và 29,89% trong năm 2021. So với thời điểm cuối năm 2021, tài sản ngắn hạn giảm 452.431 triệu đồng, tương đương 34,76%; tài sản dài hạn tăng 247.433 triệu đồng, tương đương 44,59% so với cùng kỳ.

- **Tài sản ngắn hạn:**

Như năm trước, các khoản phải thu ngắn hạn tiếp tục là khoản có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 73,1% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2022 của Angimex. Trong năm 2022, trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh nhưng Công ty vẫn đạt được kết quả doanh thu khả quan do đẩy mạnh xuất khẩu trong các tháng đầu năm. Tuy nhiên, sáu tháng cuối năm do khó khăn về nguồn vốn, Công ty không mở rộng bán hàng, chủ động giảm các khoản công nợ và hàng tồn kho. Hàng tồn kho của Công ty thời điểm cuối năm giảm 107.124 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021.

- **Tài sản dài hạn:**

Tại thời điểm cuối năm 2022, tài sản cố định của Angimex chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 82,93%) trong tổng cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty và tăng 134,5% so với cuối năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu có sự gia tăng này là vì trong năm 2022, Công ty đã tiến hành đầu tư thêm cho nhà máy, cải tiến máy móc thiết bị nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc đầu tư vào Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2021	Tăng/Giảm (%)
Nợ ngắn hạn	649.741	1.029.554	51,33%	74,94%	(36,89)
Nợ dài hạn	615.978	344.204	48,67%	25,06%	78,96
Tổng nợ phải trả	1.265.719	1.373.757	100%	100%	(7,86)

(Số liệu theo Báo cáo tài chính tự lập năm 2022)

Tại thời điểm cuối năm 2022, tổng nợ phải trả của Angimex là 1.265.719 đồng, giảm 7,86% so với năm 2021. Cơ cấu nợ có sự thay đổi lớn khi nợ ngắn hạn không còn chiếm tỷ trọng chủ yếu so với tỷ trọng nợ dài hạn. Tỷ trọng nợ ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 51,33% và 48,67% so với 74,94% và 25,06% thời điểm cuối năm 2021, cho thấy chiến lược kinh doanh của Công ty đã giảm ưu tiên sử dụng vay nợ ngắn hạn để tài trợ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Nợ ngắn hạn:**

Nợ ngắn hạn của Angimex giảm 379.813 triệu đồng trong năm 2022, chủ yếu do công ty giảm khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Mặc dù các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nợ ngắn hạn với 91,87% nhưng Công ty đã giảm được 340.759 triệu đồng nợ vay ngắn hạn, giúp giảm áp lực trả nợ vay trong năm 2023.

- **Nợ dài hạn:**

Đối với nợ dài hạn, tại thời điểm cuối năm 2022, vay và nợ thuê tài chính dài hạn đạt 613.320 triệu đồng, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nợ dài hạn của Angimex, chiếm 99% do trong năm, Công ty phát hành trái phiếu không chuyển đổi để bổ sung vốn góp cho Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex và tiến hành đầu tư thêm cho nhà máy, cải tiến máy móc thiết bị thông qua việc thuê tài chính dài hạn.

PHẦN II. KẾ HOẠCH KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2023

1. Nhận định:

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều những thách thức (áp lực lạm phát toàn cầu, tiền tệ tiếp tục bị thắt chặt, lãi suất cao để kiềm chế lạm phát, xung đột Nga – Ukraina kéo dài), những điều này có thể khiến tốc độ tiêu dùng và sản xuất chậm lại. Tuy nhiên nền kinh tế cũng sẽ có những cơ hội, đặc biệt là thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại sẽ tạo cơ hội thuận lợi cho thị trường Việt Nam.

1.1. Ngành Lương thực:

1.1.1. Thế giới:

- Sản lượng gạo toàn cầu dự báo giảm do sụt giảm tại Ấn Độ và Trung Quốc vì thiên tai.
 - Trung Quốc và Indonesia có khả năng cao tăng cường nhập khẩu gạo trong đó có nguồn từ Việt Nam.
 - Bên cạnh đó, chiến tranh Nga-Ukraina dự báo kéo dài tiếp tục làm gián đoạn nguồn cung lúa mì, nhu cầu gạo thay thế ở thị trường Châu Âu sẽ tăng.
- Dự báo giá gạo xuất khẩu Việt Nam sẽ đứng ở mức cao.

1.1.2. Trong nước:

- Nhu cầu trở lại ổn định sau đại dịch
- Hiện tượng El Nino làm xảy ra hạn hán diện rộng, ảnh hưởng nguồn cung sản xuất lúa gạo.
- Tuy nhiên, lãi suất cho vay dự báo ở mức cao sẽ khiến các doanh nghiệp khó khăn về nguồn vốn và khó mở rộng quy mô sản xuất, thu mua; nhu cầu chi cho tiêu dùng của người dân chỉ ở mức cơ bản.

1.2. Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Nền kinh tế phục hồi chậm, lạm phát dự báo tăng (do tăng chi phí đầu vào ở hầu hết các lĩnh vực chính của nền kinh tế) kéo theo ảnh hưởng đến thu nhập người dân nên sẽ tác động tiếp tục đến hành vi mua sắm và tiêu dùng khi xe máy không phải là mặt hàng thiết yếu.
- Các chủ trương của Chính phủ tiến tới hạn chế xe máy, cũng như sự tăng trưởng thị trường xe điện và việc mở rộng sở hữu ô tô trong nước... chính là những yếu tố kìm hãm sự tăng trưởng xe máy trong thời gian tới.
- Hiện tại với số lượng 3 HEAD, 6 Cửa hàng tổng hợp và 2 Cửa hàng dịch vụ sửa chữa, ngành hàng chịu sự cạnh tranh gay gắt so với hơn 14 HEAD và hơn 100 Cửa hàng tổng hợp trong tỉnh.

1.3. Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Dự báo năm 2023, mặc dù giá lúa gạo trong nước ở mức cao, nhưng chi phí tăng cao làm ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của nông dân cho sản xuất.
- Sức mua vật tư nông nghiệp của nông dân giảm sau hai năm biến động về chi phí sản xuất và do chính sách của các Đại lý VTNN chuyển dần sang bán thu tiền mặt.
- Bộ nông nghiệp đưa ra đề án phát triển 1 triệu ha lúa chất lượng cao tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long theo hướng hữu cơ sinh học và thích nghi biến đổi khí hậu, đây là một lợi thế để Công ty hợp tác và phát triển Lúa giống, Phân hữu cơ và thuốc BVTV.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022 và dự báo tình hình thị trường năm 2023, HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông bất thường (tổ chức vào ngày 29/12/2022) và đã được Đại hội thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

Dvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	So cùng kỳ
1	Doanh thu hợp nhất	4.011.000	3.454.343	33%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	10.000	(138.217)	

3. Giải pháp năm 2023

3.1. Ngành Lương thực:

- Tập trung phát triển doanh số các thị trường/khách hàng có khả năng thanh toán nhanh khi nhận hàng.
- Tăng cường các hoạt động kết nối nhằm củng cố lại uy tín với các khách hàng nội địa trong 6 tháng đầu năm. Tăng cường bán hàng 6 tháng cuối năm.
- Tập trung đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị tại các nhà máy chủ lực.
- Đa dạng nguồn cung, ổn định chất lượng hàng hóa.
- Kinh doanh một sản phẩm Gạo từ giống lúa mới.

3.2. Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Đa dạng hóa các sản phẩm (xe máy điện, xe phân khối lớn,...) bán tại các cửa hàng tổng hợp, tìm kiếm thêm các dịch vụ mới đưa vào khai thác để đảm bảo doanh thu ổn định và tăng trưởng hàng năm từ 8 -10% trở lên
- Phát triển thêm hệ thống đại lý khách hàng phụ tùng & nhớt, hướng tới đạt 70-80% thị phần phụ tùng trong tỉnh.
- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ / gửi Honda VN đào tạo đảm bảo 100% nhân viên được đào tạo phù hợp với vị trí của mình.
- Thực hiện đa dạng các chương trình lãi suất ưu đãi cho khách hàng mua trả góp trực tiếp và online.

3.3. Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Đẩy mạnh bán hàng cho các Đại lý.
- Chào hàng Lúa giống mở rộng sang các tỉnh biên giới giáp ranh với Campuchia.
- Mở rộng tham gia đấu thầu bán Lúa giống, Phân hữu cơ, Thuốc BVTV sang các tỉnh khác (ngoài An Giang, Bạc Liêu, Kiên Giang là chủ đạo).
- Kết nối với Trung tâm Khuyến nông các tỉnh để cung cấp sản phẩm cho các gói thầu.
- Vận động nông dân dùng Bộ giải pháp Lúa giống - Phân bón - Thuốc BVTV của Agritech để sản xuất những sản phẩm kiểm soát được dư lượng nhằm xuất khẩu sang các thị trường khó tính. Mục tiêu đạt 1.000 ha.
- Ký hợp đồng bao tiêu sản xuất giống Lúa BL 413 với Trung tâm giống Nông nghiệp Bạc Liêu nhằm tạo ra sự khác biệt về giống và loại gạo kinh doanh thị trường nội địa
- Tồn trữ (tại các kho trống) và kinh doanh rơm cuộn để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

4. Kế hoạch đầu tư:

Dvt: triệu đồng

Hạng mục	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	So sánh
Ngành Lương thực	33.100	107.770	31%
Sửa chữa cải tạo tài sản, nhà máy	33.100		

Hạng mục	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	So sánh
Ngành Thương mại - Dịch vụ	4.600	51.243	9%
Sửa chữa cải tạo các HEAD	3.500		
Sửa chữa cải tạo các Cửa hàng TMDV	1.100		
Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	8.400	500	1.680%
Sửa chữa cải tạo tài sản	1.000		
Xây dựng kho chứa thành phẩm	7.400		
Văn phòng Công ty	2.600	96.490	3%
Sửa chữa cải tạo tầng trệt Công ty	2.600		
Cộng:	48.700	256.003	19%

5. Kế hoạch đào tạo:

Tạo điều kiện để cán bộ nhân viên tham gia các khoá học do Sở Kế hoạch Đầu tư An Giang tổ chức, với nội dung liên quan đến kỹ năng bán hàng, quản lý chi phí sản xuất, bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu,...

Trên đây là báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2023.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.



TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP

XUẤT NHẬP KHẨU

AN GIANG

T.P. LONG XUYỀN - T. AN GIANG

Huỳnh Thanh Tùng

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2023

Số: 05A/2023/BC-BKS

**BÁO CÁO NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát ("BKS") được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của BKS, các Kiểm soát viên ("KSV") đã họp và nhất trí thông qua Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên 2023 với các nội dung như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2022, nhân sự của BKS có 03 (ba) KSV, trong đó 01 (một) Trưởng BKS và 02 (hai) thành viên BKS. Các KSV đều hoạt động độc lập và không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty hoặc không phải là KSV độc lập Kiểm toán Báo cáo tài chính ("BCTC" của Công ty. Các KSV đều đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty, BKS đã chủ động thực hiện các công tác sau đây:

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban Tổng Giám đốc trong việc chấp hành, tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ, các quy định, quy chế nội bộ của Công ty, và trong việc triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Đại diện BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT và nêu ý kiến đóng góp đối với các vấn đề liên quan để HĐQT có thông tin quyết định;
- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 và việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT;
- Tham gia góp ý để hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động trong Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty; Thẩm định BCTC tự lập năm 2022 của Công ty theo Chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt Nam;
- Chỉ đạo rà soát, kiểm tra công tác thực hiện Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022;
- Giám sát, rà soát các vấn đề liên quan đến tình hình quản trị và phát hành trái phiếu của Công ty;
- Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành ("BDH") để tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu chiến lược và kế hoạch kinh doanh ngắn và dài hạn của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT, Tổng giám đốc ("TGD") quan tâm chỉ đạo, thực hiện.

II. Đánh giá công tác quản trị điều hành năm 2022:

Trong năm 2022, HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. HĐQT hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với BDH trong việc đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT đã tích cực họp thường xuyên để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó và xem xét thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm kịp thời chỉ đạo trong các hoạt động của Công ty. Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn, tuân thủ Điều lệ, các quy định, quy chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật. Trong quá trình triển khai, HĐQT đã giám sát chặt chẽ Ban TGD trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát và đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết đã được HĐQT thông qua.

Ban TGD triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao. TGD phân công, chỉ đạo các Phó TGD, Trưởng các Ngành/phòng/đơn vị trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT. Ngoài ra, Ban TGD Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để trao đổi và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những vấn đề tồn đọng, thiếu sót tại Công ty.

Kết quả thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT như sau:

1. Công tác thực hiện, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Trong năm 2022, HĐQT đã triển khai phù hợp theo các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022, Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 số 159/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022, và Nghị Quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 2 số 201/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2022, cụ thể các nội dung như sau:

Về kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 như sau:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Kế hoạch
	(1)	(2)	(3=2/1)
Doanh thu thuần hợp nhất	3.939.000	3.454.343	88%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	25.000	(138.217)	(553%)

Về kết quả kinh doanh: Tình hình kinh doanh trong năm 2022 vẫn còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng đại dịch COVID-19, hệ lụy của xung đột Nga – Ukraine và chính sách tiền tệ thắt chặt của các Ngân hàng Trung ương Thế giới cũng như Việt Nam, đặc biệt sự kiện pháp lý liên quan Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty vào tháng 04/2022 gây ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. BKS đánh giá dù chưa đạt kế hoạch về lợi nhuận mà ĐHĐCĐ đã đặt ra nhưng Công ty vẫn đạt được kết quả đáng ghi nhận về doanh thu; giữ được hoạt động sản xuất kinh doanh vận hành thông suốt trong năm 2022.

Về giá trị đầu tư cho sản xuất kinh doanh: Do sự kiện tháng 04/2022 làm ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh và nguồn vốn, HĐQT và BĐH đã không thực hiện được việc đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh theo kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra. Thực hiện trong năm 2022 là 753,396 tỷ đồng đạt 47% so với kế hoạch năm 2022, chi tiết như sau:

Đvt: triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Kế hoạch
	(1)	(2)	(3=2/1)
A. Góp vốn vào công ty con	1.285.000	497.393	39%
Công ty CP Nông Nghiệp Tam Nông	250.000	-	0%
Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex	1.000.000	491.993	49%
Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Angimex	35.000	5.400	15%
B. Đầu tư khác	325.955	256.003	79%
Ngành Lương thực	139.600	107.770	77%
Ngành Thương mại - Dịch vụ	64.640	51.243	79%
Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	1.600	500	31%
Văn phòng Công ty	120.115	96.490	80%
Tổng cộng	1.610.955	753.396	47%

- Về công cụ quản lý và nhân sự: Công ty luôn đề cao việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, điều chỉnh và nâng cấp hệ thống quản trị (*quy trình, hệ thống quản lý...*) theo hướng tinh gọn và hiệu quả, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.
 - Các nội dung khác (*cổ tức; thù lao HĐQT, BKS, Thư ký; lựa chọn đơn vị kiểm toán...*): HĐQT và BĐH đã nỗ lực triển khai thực hiện phù hợp theo nội dung trong Nghị quyết các cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Công tác thực hiện, triển khai các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:
- Trong năm 2022, các hoạt động của HĐQT đã được triển khai phù hợp theo các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - HĐQT đã tổ chức 31 phiên họp, trong đó có 23 phiên họp trực tiếp và 08 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 93 Nghị quyết HĐQT và hầu hết đã được triển khai thực hiện.

III. Thẩm định báo cáo tài chính tự lập:

Căn cứ báo cáo tài chính tự lập và các báo cáo liên quan, sau khi xem xét kiểm tra, BKS nhận thấy:

- Các chứng từ kế toán được sắp xếp gọn gàng đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát. Biểu mẫu báo cáo rõ ràng, đúng theo quy định;
- Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành;
- Các số liệu báo cáo tài chính tự lập năm 2022 phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 và cho năm tài chính kết thúc 31/12/2022; và
- Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, các số liệu, chỉ tiêu về tài chính nêu trong Báo cáo này đang dựa trên cơ sở Báo cáo tài chính tự lập. Sau khi hoàn tất kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022, Công ty cần công bố thông tin theo quy định.

Chi tiết Báo cáo tài chính tự lập như sau:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022:

Đvt: triệu đồng

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng/(Giảm)	% Tăng / (Giảm)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn	849.032	1.301.463	(452.431)	(35%)
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.226	231.677	(220.451)	(95%)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	77.840	58.500	19.340	33%
Các khoản phải thu ngắn hạn	620.637	778.176	(157.539)	(20%)
Hàng tồn kho	104.829	211.953	(107.124)	(51%)
Tài sản ngắn hạn khác	34.500	21.157	13.343	63%
Tài sản dài hạn	802.387	554.953	247.434	45%
Phải thu dài hạn	2.831	3.834	(1.003)	(26%)
Tài sản cố định	665.414	283.749	381.665	135%
Tài sản dở dang dài hạn	10.070	1.095	8.975	820%
Đầu tư tài chính dài hạn	95.230	257.846	(162.616)	(63%)
Tài sản dài hạn khác	28.842	8.429	20.413	242%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.651.419	1.856.416	(204.997)	(11%)

Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tăng/(Giảm)	% Tăng / (Giảm)
NGUỒN VỐN				
Nợ ngắn hạn	649.741	1.029.553	(379.812)	(37%)
Nợ dài hạn	615.978	344.204	271.774	79%
Vốn chủ sở hữu	385.700	482.659	(96.959)	(20%)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.651.419	1.856.416	(204.997)	(11%)

Các chỉ số tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Công thức
Hệ số thanh toán hiện hành (lần)	1,31	1,26	Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,15	1,06	(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn
Hệ số thanh toán tiền mặt (lần)	0,02	0,23	Tiền & các khoản tương đương tiền / Nợ ngắn hạn
Vòng quay tiền mặt (lần)	28,44	23,09	Doanh thu thuần * 2 / (Tiền & các khoản tương đương tiền đầu kỳ + Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ)
Vòng quay khoản phải thu (lần)	12,11	16,95	Doanh thu thuần / Trung bình khoản phải thu khách hàng cuối kỳ
Số ngày phải thu trung bình (ngày)	30,14	21,54	365 / Vòng quay khoản phải thu
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	20,64	17,27	Giá vốn / Trung bình hàng tồn kho cuối kỳ
Số ngày tồn kho trung bình (ngày)	17,68	21,13	365 / Vòng quay hàng tồn kho
Vòng quay khoản phải trả (lần)	63,60	180,35	(Giá vốn + Hàng tồn kho cuối kỳ - Hàng tồn kho đầu kỳ) / Trung bình khoản phải trả nhà cung cấp cuối kỳ
Số ngày phải trả trung bình (ngày)	5,74	2,02	365 / Vòng quay khoản phải trả nhà cung cấp
Chu kỳ luân chuyển tiền mặt (ngày)	42,09	40,65	Số ngày phải thu trung bình + Số ngày tồn kho trung bình - Số ngày phải trả trung bình
TỶ SỐ SINH LỢI (%)			
Tỷ số sinh lợi của tài sản	(8,43%)	2,41%	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản
Tỷ số sinh lợi trên vốn chủ sở hữu	(36,12%)	9,26%	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu
TỶ SỐ ĐÒN BẢY TÀI CHÍNH (%)			
Tổng nợ có phát sinh lãi / Tổng tài sản	65,19%	68,87%	Tổng nợ có phát sinh lãi / Tổng tài sản
Tổng nợ / Tổng tài sản	76,64%	74,00%	Tổng nợ / Tổng tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Công thức
Tổng nợ có phát sinh lãi / Tổng vốn chủ sở hữu	313,77%	264,88%	<i>Tổng nợ có phát sinh lãi / Tổng vốn chủ sở hữu</i>
Tổng nợ / Tổng vốn chủ sở hữu	328,16%	284,62%	<i>Tổng nợ / Tổng vốn chủ sở hữu</i>

Phân tích các chỉ số tài chính và bảng cân đối kế toán:

- Tổng tài sản của Công ty trong năm 2022 không biến động mạnh so với năm 2021 (giảm 204,997 tỷ đồng, tương ứng giảm 11%), tổng tài sản Công ty có sự dịch chuyển lớn từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn do đầu tư thêm tài sản cố định (tài sản ngắn hạn giảm 452,431 tỷ đồng, tương ứng giảm 35%; tài sản dài hạn tăng 247,434 tỷ đồng, tương ứng tăng 45%).
- Tổng nợ phải trả của Công ty trong năm 2022 đã giảm so với năm 2021 (giảm 108,038 tỷ đồng, tương ứng giảm 8%), cơ cấu nợ có sự chuyển dịch từ nợ ngắn hạn sang nợ dài hạn (nợ ngắn hạn giảm 379,812 tỷ đồng, tương ứng giảm 37%; nợ dài hạn tăng 271,774 tỷ đồng, tương ứng tăng 45%).
- Năm 2022, mặc dù Công ty quản lý tốt hơn hàng tồn kho với số ngày tồn kho trung bình giảm từ 21,13 ngày của năm 2021 xuống 17,68 ngày trong năm 2022 nhưng do việc bị chiếm dụng vốn dài hơn, thể hiện qua số ngày phải thu trung bình tăng mạnh từ 21,54 ngày của năm 2021 lên 30,14 ngày trong năm 2022 đã làm cho chu kỳ luân chuyển tiền mặt tăng 1,44 ngày. Qua đó thể hiện sự hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn và quản lý các khoản phải thu chưa được cải thiện.
- Cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả của Công ty đã giảm so với cùng kỳ nhưng tốc độ giảm ít hơn Tổng tài sản nên Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu và Hệ số Nợ/Tổng tài sản vẫn tăng so với cùng kỳ: Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu là 328,16% (năm 2021 là 284,62%) và Hệ số Nợ/Tổng tài sản là 76,64% (năm 2021 là 74,14%). Công ty chưa giảm được Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu do các khoản vay được tài trợ cho các khoản đầu tư tài sản dài hạn, trong năm 2022 chưa mang về đủ dòng tiền để hạ hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu.
- Hệ số thanh toán của Công ty trong năm 2022 có cải thiện so với cùng kỳ khi hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh lần lượt tăng lên 1,31 lần và 1,15 lần so với 1,26 lần và 1,06 lần của năm 2021. Mặc dù, hệ số thanh toán hiện hành và hệ số thanh toán nhanh hiện tại của Công ty vẫn cao hơn 1 nhưng Công ty cần xem xét lại chính sách tín dụng để tránh ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản trong tương lai.

A. Tài sản:

Tổng tài sản Công ty năm 2022 đạt 1.651 tỷ đồng, giảm 205 tỷ đồng, tương ứng giảm 11%) so với cùng kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 51,41%, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 48,59% trong cơ cấu tổng tài sản.

1. Hàng tồn kho giảm 107 tỷ đồng (tương ứng giảm 51%), trong đó ngành lương thực giảm 103 tỷ đồng thể hiện khó khăn về nguồn vốn của Công ty trong việc mua nguyên liệu, hàng hóa đối với ngành lương thực.
2. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm mạnh từ 778 tỷ đồng của cùng kỳ năm trước xuống 621 tỷ đồng trong năm 2022, tương ứng giảm 20%. Trong đó, phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 227 tỷ đồng từ 64,57 tỷ đồng; trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 132 tỷ đồng; phải thu về cho vay ngắn hạn giảm 7 tỷ đồng, phải thu ngắn hạn khác giảm 16 tỷ đồng.
3. Đầu tư tài chính và tài sản ngắn hạn khác lần lượt tăng 19 tỷ đồng và 13 tỷ đồng so với cùng kỳ, tương ứng tăng 33% và 63%.

B. Nguồn vốn:

- Nợ ngắn hạn giảm mạnh 380 tỷ đồng so với cùng kỳ do Công ty chuyển dịch cơ cấu nợ từ ngắn hạn sang dài hạn, trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 341 tỷ đồng. Công ty phát sinh vay ngắn hạn tại: Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc An Giang, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang, Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh An Giang; Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh An Giang và một số cá nhân, doanh nghiệp khác.
- Nợ dài hạn tăng mạnh 272 tỷ đồng từ 344 tỷ đồng lên 616 tỷ đồng trong năm 2022. Nguyên nhân do Công ty phát hành trái phiếu và tăng thuê tài chính, trong năm 2022 Công ty tăng dư nợ trái phiếu 218 tỷ đồng và thuê tài chính dài hạn 55 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở giảm 97 tỷ đồng (tương ứng giảm 20%) chủ yếu do khoản lỗ từ kết quả kinh doanh trong năm 2022 và sự thay đổi lợi ích cổ đông không kiểm soát khi Công ty mua lại vốn góp của Công ty TNHH Angimex Furious chuyển từ Công ty liên doanh liên kết sang Công ty con và mua lại Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:
Dvt: triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tăng / (Giảm)	% Tăng / (Giảm)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.457.071	3.931.418	(474.346)	(12%)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2.728	6.577	(3.849)	(59%)
3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.454.343	3.924.841	(470.497)	(12%)
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	3.269.605	3.690.587	(420.983)	(11%)
5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.739	234.253	(49.515)	(21%)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	75.359	47.158	28.201	60%
7. Chi phí tài chính	142.065	27.304	114.761	420%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>73.008</i>	<i>21.000</i>	<i>52.008</i>	<i>248%</i>
8. Phần lãi trong Công ty liên doanh, liên kết	9.986	551	9.434	1.711%
9. Chi phí bán hàng	204.956	176.171	28.785	16%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	76.671	36.236	40.435	112%
11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(153.609)	42.252	(195.860)	(464%)
12. Thu nhập khác	16.202	15.935	267	2%
13. Chi phí khác	810	598	212	35%
14. Lợi nhuận khác	15.392	15.337	55	0%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(138.217)	57.589	(195.805)	(340%)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	869	12.767	(11.898)	(93%)
17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	211	109	102	93%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(139.296)	44.712	(184.009)	(412%)
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	(140.476)	44.712	(185.189)	(414%)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.180	0	1.180	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	(7.718)	2.402	(10.120)	(421%)

Chi tiết doanh thu – lợi nhuận theo ngành:

Dvt: triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Tăng / (Giảm)	% Tăng / (Giảm)
Doanh thu	3.454.343	3.924.841	(470.498)	(12%)
- Ngành Gạo	2.919.276	3.313.215	(393.940)	(12%)
- Ngành Thương mại - Dịch vụ	439.210	455.426	(16.216)	(4%)
- Ngành Nông nghiệp công nghệ cao	93.246	153.165	(59.920)	(39%)
- Khác	2.612	3.034	(422)	(14%)
Lợi nhuận trước thuế	(138.217)	57.589	(195.806)	(340%)
- Ngành gạo	(82.619)	5.761	(88.380)	(1.534%)
- Ngành Thương mại - Dịch vụ	11.995	6.172	5.823	94%
- Ngành Nông nghiệp công nghệ cao	(1.868)	18.735	(20.603)	(110%)
- Khác	(65.725)	26.920	(92.645)	(344%)

Cơ cấu Chi phí / Doanh thu

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021
Doanh thu thuần	3.454.343	3.924.841
Lãi gộp	184.739	234.253
Lãi gộp / Doanh thu	5,35%	5,97%
Chi phí hoạt động = (1)+(2)+(3)	423.692	239.711
Chi phí hoạt động / Doanh thu	12,27%	6,11%
+ Chi phí tài chính (1)	142.065	27.304
Chi phí tài chính / Doanh thu	4,11%	0,70%
+ Chi phí bán hàng (2)	204.956	176.171
Chi phí bán hàng / Doanh thu	5,93%	4,49%
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp (3)	76.671	36.236
Chi phí quản lý / Doanh thu	2,22%	0,92%

Phân tích một số điểm chính trong báo cáo KQKD:

- Trong năm 2022, doanh thu thuần Công ty giảm 470 tỷ đồng (tương ứng giảm 12% so với cùng kỳ năm trước), sự suy giảm của ngành gạo và mảng kinh doanh phân bón, giống là nguyên nhân chính dẫn đến doanh thu thuần của Công ty giảm so với năm trước.

Lợi nhuận trước thuế giảm 340% so với cùng kỳ chủ yếu đến từ việc:

- Ngành Gạo: Doanh thu giảm không cao, chỉ 12% nhưng biên lợi nhuận gộp giảm, chi phí bán hàng và chi phí tài chính tăng so với cùng kỳ đã làm cho lợi nhuận sau thuế của ngành gạo lỗ 82,619 tỷ đồng so với lợi nhuận 5,761 tỷ đồng của cùng kỳ;
- Ngành Nông nghiệp công nghệ cao: Doanh thu mảng phân bón, giống giảm mạnh 59,92 tỷ đồng tương ứng giảm 39% so với cùng kỳ đã làm cho lợi nhuận sau thuế của ngành này lỗ nhẹ 1,868 tỷ đồng so với lợi nhuận 18,735 tỷ đồng của cùng kỳ;

- Chi phí lãi vay cùng với khoản dự phòng tài chính và dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi tăng mạnh đã làm hoạt động kinh doanh khác lỗ 65,725 tỷ đồng so với lợi nhuận 26,92 tỷ đồng của cùng kỳ;
 - Ngành Thương mại - Dịch vụ là điểm sáng trong năm 2022 khi có lợi nhuận tăng mạnh 5,823 tỷ đồng, tương ứng tăng 94% so với cùng kỳ năm trước.
2. Chi phí tài chính tăng 114,761 tỷ đồng (tương ứng tăng 420%) chủ yếu đến từ việc tăng của chi phí lãi vay (52 tỷ đồng), lỗ chênh lệch tỷ giá (24,561 tỷ đồng) và khoản dự phòng đầu tư tài chính (38,565 tỷ đồng) so với cùng kỳ.
 3. Chi phí bán hàng tăng 28,785 tỷ đồng (tương ứng tăng 16%) chủ yếu là do giá cước vận tải tăng cao làm tăng chi phí vận chuyển nước ngoài tăng 11,568 tỷ đồng (tăng 44% so với cùng kỳ) và chi phí bao bì tăng 17,972 tỷ đồng (tăng 54% so với cùng kỳ).
 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 40,435 tỷ đồng (tương ứng tăng 112%). Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh là do dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi tăng 40,028 tỷ đồng (tăng 665% so với cùng kỳ)

IV. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát:

1. Về chiến lược:

Công ty cần xem xét, đánh giá lại thời hạn các khoản vay dài hạn sắp đến hạn đặc biệt là vay từ phát hành trái phiếu tránh tình trạng mất cân đối nguồn vốn của Công ty. Các khoản vay khi phát sinh cần có kế hoạch sử dụng vốn và dòng tiền thu về đảm bảo việc sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, không mất cân đối thời gian trả nợ và dòng tiền thu về.

2. Về hoạt động kinh doanh:

- HĐQT và Ban điều hành thực hiện rà soát chi phí và doanh thu theo ngành/bộ phận, đánh giá hiệu quả các hoạt động bán hàng và mạng lưới kinh doanh trong và ngoài nước để có những điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh doanh năm 2023. Tận dụng ưu thế về kinh nghiệm, cùng uy tín chất lượng và thương hiệu sẵn có, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới, mở rộng thị trường cho từng ngành hàng, mở rộng vùng nguyên liệu.
- Nâng cao hiệu quả phối hợp xử lý công việc giữa các bộ phận/phòng ban, đặc biệt trong công tác dự toán kinh doanh và nguồn vốn, điều phối hàng hóa giữa bộ phận kinh doanh, cung ứng, bộ phận sản xuất và bộ phận quản lý nguồn vốn, nhằm phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm và chức năng của từng BP/Phòng ban, tăng hiệu quả hoạt động.

3. Về hoạt động marketing:

- Cần nâng cao hơn nữa hình ảnh, thương hiệu Công ty thông qua việc thực hiện các chương trình quảng bá hình ảnh, khuyến mãi, tham gia các hội chợ quốc tế, xúc tiến thương mại,...
- Chú trọng việc xây dựng kế hoạch/chiến dịch marketing phù hợp đối với từng ngành hàng/sản phẩm để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

4. Về nhân sự:

Cần đánh giá lại bộ chỉ số đo lường hiệu quả công việc hiện tại đảm bảo phù hợp định hướng kinh doanh của Công ty, tăng cường đào tạo nhân sự nhằm nâng cao năng lực chuyên môn để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

5. Về hoạt động sản xuất và nghiên cứu:

Tìm kiếm thêm các giải pháp mới để cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ để giảm thiểu chi phí và hạ giá thành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nhằm tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm trên thị trường.

6. Về công cụ quản trị:

- Cần rà soát và điều chỉnh các tài liệu quản trị nội bộ hiện hành theo hướng ngắn gọn và hiệu quả.
- Tài liệu quản trị xây dựng cần mang tính kế thừa từ Công ty mẹ sang Công ty con phù hợp với từng Công ty cụ thể.
- Xây dựng thêm các tài liệu khác (nếu cần) để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

V. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của BKS được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, BKS dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Thẩm định lại BCTC kiểm toán năm 2022 sau khi đã được kiểm toán;
- Phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ Công ty tiến hành đánh giá và thực hiện kiểm soát các hoạt động tiềm ẩn rủi ro cao trong năm 2023;
- Tiếp tục hỗ trợ Công ty cải tiến các tài liệu quản trị nội bộ để tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập sau khi kiểm toán BCTC trong năm 2023 và theo dõi ý kiến phản hồi của HĐQT và TGD;
- Thực hiện giám sát nội dung, tiến độ việc lập và kiểm toán BCTC năm 2023;
- Trình báo cáo thẩm định BCTC đã được kiểm toán năm 2023, kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Ban TGD trong năm 2023 lên ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Có đại diện BKS tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT (thường kỳ và bất thường) để giám sát hoạt động quản trị điều hành của HĐQT và TGD;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và bất thường (nếu có) và các Nghị quyết của HĐQT; và
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và quy định pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang cho năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2023.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lâm Trường



Số: 09/2023/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về lợi nhuận năm 2022
và cổ tức năm 2020, năm 2021, năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HĐQT ngày 06/06/2023 và Quyết định số 240/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 do Công ty tự lập.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về lợi nhuận năm 2022 và cổ tức năm 2020, năm 2021, năm 2022 như sau:

1. Về lợi nhuận năm 2022:

Đvt: tỷ đồng

STT	Chi tiết	Năm 2022	Lũy kế đến cuối năm 2022	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	182,00	182,00	
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty	-151,22	22,95	
3	Các khoản LN hợp nhất không phân phối	0,00	73,38	
	- Chênh lệch lợi nhuận từ Cty LDLK trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu		38,69	
	- Giảm LNST Dasco 100% vốn AGM		24,80	VCSH 40 tỷ đồng, AGM mua 15,2 tỷ đồng.
	- Giảm LNST thoái vốn 51% Furious 2021		-3,04	
	- Tăng LNST hợp nhất 70% Furious 2022		12,97	
	- Loại trừ LN nội bộ		-0,03	
4	Lợi nhuận sau thuế cần phân phối	-151,22	-50,43	
5	Đề nghị phân phối:	0,00		
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại (4) - (5)	-50,43		
7	Lợi nhuận sau thuế còn lại Công ty mẹ	2,11		

Năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex không đem lại lợi nhuận nên HĐQT kính trình ĐHĐCĐ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm 2022; đồng thời không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo nội dung mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua.

2. Về cổ tức năm 2020, năm 2021, năm 2022:

Báo cáo về việc triển khai thực hiện chia cổ tức năm 2020 và năm 2021:

Nội dung	Căn cứ
ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông bằng tiền, với tỷ lệ chi trả là 30%/Vốn điều lệ.	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022
HĐQT thông qua tạm hoãn chi trả cổ tức năm 2020 để tập trung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian chi trả cổ tức sẽ thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2022.	Nghị quyết HĐQT số 41/NQ-HĐQT ngày 17/8/2021
ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 thông qua: - Điều chỉnh hình thức chi trả cổ tức năm 2020 từ hình thức chi trả bằng tiền sang hình thức chi trả bằng cổ phiếu với tỷ lệ 30%/VĐL. - Cổ tức năm 2021 sẽ được chi trả bằng cổ phiếu với tỷ lệ 32%/VĐL.	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022
HĐQT thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021. <i>HĐQT đã gửi hồ sơ đăng ký phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 25/03/2022. Tuy nhiên cuối năm 2022 Angimex vẫn chưa nhận được phản hồi từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hồ sơ phát hành nêu trên.</i>	Nghị quyết HĐQT số 140/NQ-HĐQT ngày 22/3/2022
Do tình hình khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn vốn của Angimex, ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 thông qua: - Dừng thực hiện đối với các phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021. - Việc trả cổ tức năm 2020 và trả cổ tức năm 2021 sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét vào cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 201/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2022

Nay do tình hình tài chính của Công ty vẫn còn đang rất khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh năm vừa qua bị lỗ, do đó HĐQT kính trình ĐHĐCĐ:

- Hủy Điều 3 của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 liên quan đến việc chi trả cổ tức năm 2020;
- Hủy Điều 3 và Điều 5 của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022 liên quan đến việc điều chỉnh hình thức chi trả cổ tức năm 2020 và chi trả cổ tức năm 2021;
- Không chi trả cổ tức cho năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TKHĐQT.



Lê Tiến Thịnh

An Giang, ngày 28 tháng 06 năm 2023

Số: 12/2023/BC-HDQT

BÁO CÁO**Về tình trạng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình trạng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) như sau:

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và Công ty TNHH PwC (Việt Nam) đã ký Hợp đồng kiểm toán số 8558/PwC-HCMC/HĐ/2022 ngày 21/07/2022 để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

Tuy nhiên, trong quá trình kiểm toán có phát sinh trường hợp 02 (hai) gói trái phiếu AGMH2123001 và AGMH2223001 đến hạn thanh toán trong năm 2023, Angimex hiện vẫn đang trong quá trình đàm phán với trái chủ để xin gia hạn trái phiếu, nên phía Công ty TNHH PwC (Việt Nam) yêu cầu Angimex cần được 90-100% trái chủ đồng ý gia hạn thời hạn thanh toán trái phiếu thêm ít nhất 01 (một) năm kể từ ngày phát hành Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

Xét thấy khả năng nhận được sự đồng thuận của 90-100% trái chủ để gia hạn thời hạn của cả hai gói trái phiếu theo yêu cầu của Công ty TNHH PwC (Việt Nam) là khó có thể thực hiện được.

Do đó, để thuận tiện và nhanh chóng phát hành Báo cáo tài chính năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Angimex từ Công ty TNHH PwC (Việt Nam) sang 01 (một) đơn vị khác có chức năng kiểm toán theo quy định của pháp luật và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Angimex dựa theo tiêu chí nêu trên.
3. Sau khi Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 được ký phát hành, Angimex sẽ tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung của Báo cáo. Trân trọng báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Lê Tiến Thịnh**

Số: 10/2023/TTr-HDQT

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về kế hoạch thanh lý tài sản
của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HDQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HDQT ngày 06/06/2023 và Quyết định số 240/QĐ-HDQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ tình hình tài chính hiện nay của Công ty.

Hội đồng quản trị ("HDQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét thông qua kế hoạch thanh lý tài sản của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, cụ thể như sau:

1. Tình hình nợ phải trả của Angimex:

Tính đến thời điểm hiện tại, sơ bộ các khoản phải trả của Angimex là 1.062.491 triệu đồng, cụ thể:

Đvt: triệu đồng

TT	Khoản phải trả	Số tiền
1	Khoản gốc trái phiếu mã AGMH2123001	350.000
2	Khoản gốc trái phiếu mã AGMH2223001	210.001
3	Nợ ngân hàng	454.000
4	Nợ các nhà cung cấp khác	48.490
	Tổng cộng	1.062.491

Ngoài các khoản phải trả nêu trên, Angimex còn phải chịu các khoản lãi vay ngân hàng, lãi vay trái phiếu, lãi thuê tài chính, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và các chi phí vận hành khác.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại ngày 31/03/2023 của Angimex là 3,4 lần (theo Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2023), con số này đang ở mức cao so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất.

2. Kế hoạch thanh lý tài sản của Angimex:

Với mục tiêu thanh toán dần các khoản nợ để từng bước vực dậy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HDQT kính trình ĐHCĐ thông qua kế hoạch thanh lý các tài sản của Công ty, cụ thể như sau:

a. Danh sách các tài sản đề xuất bán:
Dvt: triệu đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị sổ sách ngày 31/05/2023	Ghi chú
A	Vốn góp của Angimex		98.936	
1	Phần vốn góp của Angimex tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku (AKJ), tương ứng 30% vốn điều lệ của AKJ.		2.686	HĐQT đã thông qua
2	Phần vốn góp của Angimex tại Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn (Sagico) – An Giang, tương ứng 25% vốn điều lệ của Sagico.		11.500	HĐQT đã thông qua
3	Phần vốn góp của Angimex tại Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious), tương ứng 70% vốn điều lệ của AGM Furious.		84.750	
B	Kho đã dừng hoạt động (không còn máy móc thiết bị)	437	437	
1	Kho Hòa Lạc			
2	Kho Châu Phú	258	258	
3	Kho Đồng Lợi	60	60	
4	Kho Chợ Mới			
5	Kho Chợ Vàm	119	119	
6	Kho Châu Đốc & Vĩnh Mỹ			
C	Nhà máy đang hoạt động	569.025	442.550	
	Nhà máy chế biến lúa gạo Bình Thành: - Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 3 và số 11, tờ bản đồ số 24 thuộc xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. - Máy móc thiết bị tại Nhà máy chế biến lúa gạo Bình Thành thuộc sở hữu của Công ty Angimex.	104.918	26.824	
1	Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước: - Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 210, số 28, số 27, số 173, số 277 và số 211, tờ bản đồ số 30 thuộc xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. - Máy móc thiết bị tại Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước thuộc sở hữu của Công ty Angimex.	77.317	36.679	
2	Nhà máy chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp II: - Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 28, số 157, số 181 và số 184, tờ bản đồ số 37 thuộc xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. - Máy móc thiết bị tại Nhà máy chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp II (Nhà máy Lộc Vân) thuộc sở hữu của Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (Công ty con của Angimex).	140.975	136.789	

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị sổ sách ngày 31/05/2023	Ghi chú
4	Nhà máy chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp III: - Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 80 và số 134, tờ bản đồ số 47; thửa đất số 90, số 91 và số 102, tờ bản đồ số 55 thuộc xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. - Máy móc thiết bị tại Nhà máy chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp III (Nhà máy Hoàng Long) thuộc sở hữu của Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (Công ty con của Angimex)	245.816	242.258	
D	Khác	97.463	95.013	
1	Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 146, tờ bản đồ số 14, số 137 Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.	3.998	2.047	
2	Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: thửa đất số 273, số 274, số 276 và số 156, tờ bản đồ số 39 thuộc phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.	93.465	92.966	
	Cộng	666.925	636.936	

b. Phương thức thực hiện:

- Thẩm định giá tài sản thông qua Công ty thẩm định giá độc lập có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức thực hiện việc bán tài sản theo Quy chế Quản lý tài chính hiện hành của Công ty, với các hình thức như: chào bán cho các đối tượng cùng ngành nghề, tổ chức đấu giá,...

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch thanh lý các tài sản của Angimex như nêu trên; đồng thời kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tổ chức thực hiện bán từng tài sản tại thời điểm phù hợp và báo cáo kết quả thực hiện cho ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất, đảm bảo việc thanh lý tài sản đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Thịnh

Số: 13/2023/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023
của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 thông qua tại Nghị quyết số 201/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/12/2022;
- Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HĐQT ngày 06/6/2023, Quyết định số 240/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2023 và Nghị quyết số 244/NQ-HĐQT ngày 26/6/2023;
- Căn cứ kết quả kinh doanh 05 tháng đầu năm 2023 và tình hình thực tế của Công ty.
- Căn cứ tình hình tài chính hiện nay của Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Đvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023 (đã được ĐHĐCĐ thông qua)	Thực hiện Quý 1 năm 2023	Đạt so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua	Kế hoạch năm 2023 (điều chỉnh)	Tăng/Giảm so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua
1	Doanh thu hợp nhất	3.454,3	4.011,1	161,6	4%	1.123,3	-72%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	-138,2	10,0	-17,9	-179%	12,0	20%

(*) Thu nhập tài chính và thu nhập khác của Văn phòng Công ty bao gồm: chuyển nhượng vốn góp và thanh lý tài sản cố định máy móc thiết bị, nhà kho....

2. Lý do điều chỉnh:**2.1 Ngành Lương thực:**

- Khó khăn về tài chính gây thiếu hụt nguồn vốn thu mua, sản xuất.
- Các thị trường xuất khẩu gạo ngày càng khó tính, tỷ suất lợi nhuận thấp, rủi ro và tính cạnh tranh cao;
- Chi phí logistics vẫn giữ ở mức cao, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh.

2.2 Ngành Thương mại dịch vụ:

- Honda Việt Nam (HVN) giảm sản xuất và giảm lượng hàng giao cho các HEAD, thay đổi chính sách mua bán phụ tùng, hạn chế giao hàng bán sỉ làm giảm nguồn cung trong thời gian tới. Mặt khác do HVN giảm sản xuất nên lượng xe mua ngoài cũng giảm theo;
- Kinh tế khó khăn, lạm phát, giá xăng, chi phí tiêu dùng tăng cao,... làm sức tiêu thụ chậm.

2.3 Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Chưa thể thực hiện đầu tư mạnh vào việc triển khai Vùng nguyên do cần nguồn vốn lớn.
- Các dịch vụ cho thuê thiết bị nông nghiệp kỹ thuật cao (máy bay phun thuốc không người lái, máy cày, máy kéo,...) đang gặp khó khăn do thị trường cạnh tranh gay gắt.

2.4 Dự án đầu tư:

- Các dự án đầu tư theo kế hoạch của Công ty chưa thể thực hiện được do khó khăn về tài chính, thiếu vốn nên chưa thể tạo được nguồn doanh thu mới.

3. Kế hoạch hành động 06 tháng cuối năm 2023:

3.1 Ngành Lương thực:

- Tập trung nhóm khách hàng chất lượng cao xuất khẩu và chú trọng mảng doanh nghiệp gạo nội địa để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, ổn định số lượng tiêu thụ;
- Tập trung thu mua và sản xuất tại các nhà máy để tối ưu hóa năng lực sản xuất, giảm định phí sản xuất. Chỉ mua ngoài để đảm bảo tốc độ giao hàng khi cần thiết;
- Kiểm soát chi phí logistics, tiết giảm tối đa các khoản chi phí hoạt động.

3.2 Ngành Thương mại dịch vụ:

- Tăng cường mua hàng hóa từ nhiều nhà cung cấp bên ngoài để bù đắp lượng thiếu hụt từ HVN;
- Đẩy mạnh liên kết với các Công ty tài chính thực hiện các chương trình lãi suất ưu đãi cho khách hàng mua trả góp trực tiếp và online;
- Đẩy mạnh bán hàng, tăng cường khai thác thêm các dòng sản phẩm ngoài Honda Việt Nam sản xuất (Vario, Raider, Sonic, xe 50cc.v.v..) mà thị trường tiêu thụ tốt;
- Nâng cao hơn nữa hình ảnh, thương hiệu Angimex Furious bằng các chương trình marketing, khuyến mãi,...;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ sửa chữa, dịch vụ bảo dưỡng để tăng hiệu quả hoạt động dịch vụ cho các HEAD/Cửa hàng;
- Tìm kiếm đưa vào khai thác thêm dịch vụ/sản phẩm mới để tăng doanh thu.

3.3 Ngành Vật tư nông nghiệp:

- Mở thêm thị trường mới ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, bao gồm thị trường các tỉnh Khánh Hòa, Đắk Lắk, ...;
- Xây dựng chính sách bán hàng chung và riêng cho từng Đại lý;
- Triển khai kế hoạch đầu tư phân bón và thuốc BVTV bằng các cuộc hội thảo kỹ thuật kết hợp tư vấn bán hàng cho Vùng nguyên liệu.

3.4 Dự án đầu tư:

- Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư chưa thực hiện hoặc đang dang dở để đi vào hoạt động trong Quý 2 năm 2024 để tạo thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

3.5 Giải pháp quản trị:

- Tinh gọn hệ thống các nhà máy sản xuất chế biến lúa gạo;
- Thanh lý tài sản để thanh toán dần các khoản nợ;

- Tinh gọn bộ máy nhân sự, tổ chức và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, hoạt động hiệu quả;
- Kiểm soát các khoản phải thu, tăng cường đôn đốc thu hồi những khoản nợ khó đòi;
- Tối ưu việc dự trữ hàng tồn kho, cắt giảm chi phí để tháo gỡ khó khăn về dòng tiền;
- Tìm kiếm các phương án huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK, HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Tiến Thịnh



Số: 14/2023/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý; sửa đổi, bổ sung Điều lệ,
Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HĐQT ngày 06/6/2023, Quyết định số 240/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2023 và Nghị quyết số 252/NQ-HĐQT ngày 28/6/2023 của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Công ty Cổ phần có quyền lựa chọn mô hình tổ chức quản lý và hoạt động trong cơ cấu tổ chức và quản trị Công ty.

Trên cơ sở quy định của Pháp luật và căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý từ điểm a chuyển sang điểm b – Khoản 1 – Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Cơ cấu tổ chức quản lý hiện tại	Cơ cấu tổ chức quản lý đề nghị thay đổi
1. Đại hội đồng cổ đông;	1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;	2. Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị; và
3. Ban kiểm soát; và	3. Tổng Giám đốc
4. Tổng Giám đốc	

2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:**a. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:**

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi một số điều khoản của Điều lệ để phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi của Công ty, nội dung sửa đổi như sau:



T T	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi
1	Quy định Điều, Khoản liên quan đến Ban kiểm soát	Hủy bỏ Điều, Khoản liên quan đến Ban kiểm soát và thay thế / bổ sung thành nội dung liên quan đến Ủy ban kiểm toán. Cụ thể bổ sung các Điều sau: Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
2	-	Bổ sung " Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị".
3	Điều 33. Thư ký Công ty	Hủy bỏ " Điều 33. Thư ký Công ty"
4	-	Bổ sung " Điều 43. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan"

b. Toàn văn Điều lệ (sau khi sửa đổi và bổ sung nội dung) được đính kèm Tờ trình này.

3. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

a. Các nội dung sửa đổi, bổ sung

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi một số điều khoản của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi của Công ty.

Nội dung sửa đổi như sau: Hủy bỏ những Điều Khoản liên quan đến Ban kiểm soát và thay thế thành nội dung liên quan đến Ủy ban kiểm toán.

b. Toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sau khi sửa đổi và bổ sung nội dung) được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty như được nêu tại Mục 1 của Tờ trình này.

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, Ban kiểm soát sẽ chấm dứt hoạt động và thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ không còn giữ chức danh này kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông ban hành Nghị quyết.

2. Thông qua việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang như được nêu tại Mục 2 của Tờ trình này và toàn văn Điều lệ đính kèm.

3. Thông qua:

a. Sửa đổi nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như được nêu tại Mục 3 của Tờ trình này.

b. Toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm.

4. Trong phạm vi các nội dung sửa đổi của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua như trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT có toàn quyền quyết định mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc đăng ký sửa đổi Điều lệ theo quy định của pháp luật, ban hành Quy chế để hoàn thành nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua, đồng thời thực hiện sửa đổi các quy chế nội bộ khác có liên quan sao cho phù hợp với Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Tiên Thịnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ANGIMEX

sow the seeds for your future

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ chín)

*(Ban hành theo Nghị quyết số/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)*

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ5

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....6

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty6

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....7

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty7

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty7

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....7

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập7

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu8

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác8

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần8

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....9

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....9

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....9

Điều 11. Quyền của cổ đông9

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông10

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....11

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông12

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....14

Điều 16. Thay đổi các quyền14

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....15

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông16

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....16

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua18

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông19

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....20

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông21

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty.....	29
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	30
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	30
CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	31
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	31
Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	31
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	31
Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	32
Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	32
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	33
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	34
Điều 43. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.....	34
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	35
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	35
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	36
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	36
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	36
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	36
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	37
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	37

Điều 48. Năm tài chính.....	37
Điều 49. Chế độ kế toán	37
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	37
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	37
Điều 51. Báo cáo thường niên	38
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	38
Điều 52. Kiểm toán.....	38
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	38
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	38
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	38
Điều 54. Giải thể Công ty.....	38
Điều 55. Gia hạn hoạt động	39
Điều 56. Thanh lý	39
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	39
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	40
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	40
Điều 58. Điều lệ Công ty	40
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	40
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	40
PHỤ LỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	42

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết số .../NQ-ĐHDCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - c. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. *Công ty* là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. *Người điều hành Công ty* là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - h. *Người quản lý Công ty* bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
 - k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
 - l. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - n. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
 - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANGIANG IMPORT EXPORT COMPANY
 - Tên Công ty viết tắt: ANGIMEX
2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam.
 - Điện thoại: (0296) 999 9999 - 3842 625
 - Fax: (0296) 3843 239
 - E-mail: info@angimex.com.vn
 - Website: www.angimex.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty; đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.
4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, chế biến và kinh doanh Lương thực.
- Thương mại Dịch vụ (Xe Honda, Phụ tùng và Dịch vụ) .
- Nông nghiệp công nghệ cao (Lúa giống, Phân bón, Thuốc bảo vệ thực vật và Dịch vụ nông nghiệp)

Chi tiết các ngành nghề kinh doanh của Công ty được nêu trong Phụ lục đính kèm Điều lệ này.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thụ lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy tái đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 182.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi hai tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.200.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Vào ngày thông qua Điều lệ này, Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng

vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán.
3. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Quyền của cổ đông ưu đãi (nếu có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập kiến nghị thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ này;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:
- a. Trường hợp các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị thì phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 của Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số lượng cần bầu thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

- 1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:
 - a. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
 - b. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

- c. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - e. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
 - f. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - g. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - Vi phạm pháp luật;
 - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
 - h. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Nghĩa vụ của cổ đông ưu đãi (nếu có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;
 - c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại;
 - e. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k. Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - l. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thành viên Ủy ban kiểm toán;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - j. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp

3. Phiếu biểu quyết / Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc

thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

- c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được

tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa hoặc Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết / bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết / bầu cử trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
 3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
 4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
 5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b. Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - c. Định hướng phát triển Công ty;
 - d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - i. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - j. Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
 - b. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
Quyền, nghĩa vụ, nguyên tắc tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của

Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i. - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó;
- Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ủy ban kiểm toán hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức



Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ủy ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Biểu quyết:
- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 29 này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ này.
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc

bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.

Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của

tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban kiểm toán;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

1. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong việc xây dựng hệ thống quản lý và tổ chức bộ máy quản lý đảm bảo phát huy tốt hoạt động của Công ty.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty gồm các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;

6. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
7. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
8. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
9. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
10. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.
11. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
12. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là

thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- e. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp Luật Chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội

đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Điều 43. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:
 - a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

- a. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.
 5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
 6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.
 7. Giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này phải phù hợp quy định tại Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và pháp luật về chứng khoán.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông,

sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch tuyển dụng hàng năm để trình Hội đồng quản trị thông qua.
2. Trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ mà ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người lao động, Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo quy định. Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng

khoản khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 1 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ tịch Ủy ban kiểm toán chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 59 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang nhất trí thông qua ngày 15 tháng 03 năm 2022 tại An Giang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 (mười) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thanh Tùng

PHỤ LỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
01	Xay xát và sản xuất bột thô <i>Chi tiết: Xay xát thóc lúa, đánh bóng gạo</i>	1061 (Chính)	X
02	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Giới thiệu, tư vấn và hỗ trợ khách hàng tham gia các chương trình chăm sóc khách hàng, khuyến mãi và chương trình xúc tiến thương mại khác của nhà sản xuất (như đăng ký tham gia, thu phí, giao thẻ)</i>	8299	
03	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản <i>Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản</i>	1080	
04	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa <i>Chi tiết: Sản xuất bao bì</i>	1702	
05	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Kinh doanh bao bì</i> <i>Chi tiết: Mua bán phân bón</i> <i>Chi tiết: Mua bán thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở chính của Công ty)</i>	4669	
06	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng công trình phi nhà ở</i> <i>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp</i>	4390	
07	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác <i>Chi tiết: Mua bán xe có động cơ</i>	4511	
08	Bán mô tô, xe máy	4541	
09	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan <i>Chi tiết: Mua bán xăng, dầu, mỡ nhờn</i> <i>Chi tiết: Mua bán nhiên liệu động cơ</i>	4661	
10	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	<i>Chi tiết: Mua bán phụ tùng cho xe có động cơ</i>		
11	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy <i>Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ</i>	4542	
12	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu</i> <i>Chi tiết: Mua bán nông sản thô chưa chế biến (lông động vật, da chưa thuộc, sữa tươi, các loại rau củ hạt, tơ, len thô,...)</i> <i>Chi tiết: Mua bán nông sản sơ chế</i> <i>Chi tiết: Mua bán lúa giống</i> <i>Chi tiết: Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản</i>	4620	
13	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Mua bán thực phẩm</i> <i>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng</i> <i>Chi tiết: Bán buôn chè, cà phê,...</i> <i>Chi tiết: Mua bán trứng gia cầm (Doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về thú y và các quy định khác có liên quan trong quá trình hoạt động)</i> <i>Chi tiết: Mua bán các sản phẩm từ sữa</i>	4632	
14	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Mua bán đồ uống, rượu bia</i>	4633	
15	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo <i>Chi tiết: Mua bán thuốc lá</i>	4634	
16	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, giày dép</i>	4641	
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Mua bán quần áo may sẵn, giày dép</i> <i>Chi tiết: Mua bán đồ giải trí gia đình và đồ điện gia dụng</i> <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị thu hình</i> <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị, phụ tùng máy móc sử dụng trong lâm nghiệp và xây dựng</i> <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị thu thanh</i>	4659	
18	Hoạt động viễn thông khác	6190	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	<i>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ mạng điện thoại di động (doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về Bưu chính Viễn thông trong quá trình hoạt động)</i>		
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Mua bán gỗ các loại, đồ kim khí các loại, vật liệu xây dựng các loại</i>	4663	
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp <i>Chi tiết: Mua bán máy nông ngư cơ và thiết bị phụ tùng của chúng</i>	4653	
21	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>Chi tiết: Mua bán thiết bị văn phòng, máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi, vật tư ngành in và phụ tùng</i>	4651	
22	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông <i>Chi tiết: Mua bán các thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, linh kiện điện thoại</i>	4652	
23	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình <i>Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình</i>	9522	
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động <i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống</i>	5610	
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
26	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022	
27	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản</i>	6810	
28	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính <i>Chi tiết: Tư vấn về phần cứng</i> <i>Chi tiết: Tư vấn phần mềm</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ mạng thông tin</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ quản lý máy tính</i>	6202	
29	Hoạt động thiết kế chuyên dụng <i>Chi tiết: Thiết kế trang web</i>	7410	

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
30	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi <i>Chi tiết: Bảo dưỡng và sửa chữa máy tính, máy văn phòng</i>	9511	
31	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính <i>Chi tiết: Các hoạt động liên quan đến máy tính</i>	6209	
32	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dạy ngoại ngữ, tin học (Doanh nghiệp tuân theo quy định pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động)</i>	8559	
33	Trồng lúa	0111	
34	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp <i>(không hoạt động tại trụ sở chính của Công ty)</i>	2021	
35	Quảng cáo <i>Chi tiết: Dịch vụ cho thuê quảng cáo</i>	7310	
36	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm <i>Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm (tuân thủ quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm trong quá trình hoạt động)</i>	6622	
37	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062	
38	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
39	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Bán buôn hóa mỹ phẩm, nước hoa</i>	4649	
40	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp <i>Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các siêu thị, minimart, trung tâm thương mại, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa,...</i>	4719	
41	Xây dựng nhà để ở	4101	
42	Xây dựng nhà không để ở	4102	
43	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	
44	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131	
45	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132	



STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
46	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa <i>Chi tiết: Mua bán ký gởi hàng hóa, hoạt động nhượng quyền, làm đại lý bán hàng</i>	4610	
47	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071	
48	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040	
49	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	



ANGIMEX

sow the seeds for your future

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN

XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

(Đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua
và được ban hành theo Quyết định số .../QĐ-HĐQT ngày 29/6/2023 của Hội đồng quản trị)

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG	6
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	6
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	6
CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	7
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 5. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 12. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 13. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội	12
Điều 14. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	13
Điều 15. Cách thức bỏ phiếu bầu cử	13
Điều 16. Cách thức kiểm phiếu	14
Điều 17. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua	14
Điều 18. Thông báo kết quả kiểm phiếu	14
Điều 19. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 20. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 21. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	15
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẢNG VĂN BẢN	15
Điều 22. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	15
Điều 23. Trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	15
Điều 24. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	15
III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN	16
Điều 25. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	16

Điều 26. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	16
Điều 27. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử -----	16
Điều 28. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến-----	17
Điều 29. Điều kiện tiến hành -----	17
Điều 30. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến-----	17
Điều 31. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến-----	18
Điều 32. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến -----	18
Điều 33. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến -----	19
Điều 34. Thông báo kết quả kiểm phiếu -----	19
Điều 35. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	19
Điều 36. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	19
IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN-----	19
Điều 37. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông-----	19
Điều 38. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông -----	19
Điều 39. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông-----	19
Điều 40. Điều kiện tiến hành -----	19
Điều 41. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông -----	20
Điều 42. Cách thức bỏ phiếu -----	20
Điều 43. Cách thức kiểm phiếu -----	20
Điều 44. Thông báo kết quả kiểm phiếu -----	20
Điều 45. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	20
Điều 46. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	20
CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ-----	20
Mục 1 – Quy định chung -----	20
Điều 47. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT-----	20
Điều 48. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT -----	21
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị-----	21
Điều 49. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị -----	21
Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị -----	22
Điều 51. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị -----	22
Điều 52. Cách thức bầu thành viên HĐQT -----	22
Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị -----	22
Điều 54. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị -----	23

Điều 55. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 56. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	23
Mục 3 – Thủ lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 57. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	23
Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	23
Điều 58. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị tối thiểu theo tháng/quý/năm	23
Điều 59. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường	24
Điều 60. Thông báo họp Hội đồng quản trị	24
Điều 61. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	24
Điều 62. Cách thức biểu quyết	24
Điều 63. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị	24
Điều 64. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 65. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị	24
Điều 66. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị	25
Điều 67. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	25
Mục 5 – Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị	26
Mục 6 – Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	28
Điều 71. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	28
Mục 7 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	28
Điều 72. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty	28
Điều 73. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	28
Điều 74. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	28
Điều 75. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	28
Điều 76. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty	28
CHƯƠNG 4 - TỔNG GIÁM ĐỐC	28
Điều 77. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	29
Điều 78. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc	29
Điều 79. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc	29
Điều 80. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc	29
Điều 81. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc	29
Điều 82. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	29
CHƯƠNG 5 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC	30
Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	30

Điều 83. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc -----	30
Điều 84. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc -----	30
Điều 85. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT -----	30
Điều 86. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao -----	31
Điều 87. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc -----	31
Điều 88. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS -----	31
Điều 89. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên -----	32
Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác -----	34
Điều 90. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác -----	34
Điều 91. Khen thưởng -----	34
Điều 92. Kỷ luật -----	35
CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY -----	35
Điều 93. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty -----	35
CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC -----	35
Điều 94. Ngày hiệu lực -----	35

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa các quy định tại Quy chế này với Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty thì những quy định tại Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty được ưu tiên áp dụng.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành quan trọng khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.
3. Công ty: là Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang.
4. HĐQT: là Hội đồng quản trị
5. VSD: là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
6. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
7. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
8. Ngoài ra, các thuật ngữ được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này.

CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 13, Điều 14 Điều lệ Công ty.

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 4 Điều 13 Điều lệ Công ty)

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: theo quy định tại Khoản 1, Điều 13 Điều lệ Công ty

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường: theo quy định tại Khoản 4, Điều 13 Điều lệ Công ty

Điều 5. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 2 Điều 19 Điều lệ công ty)

1. Chủ tọa:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.
- g. Nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Thư ký Đại hội:

- a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

- a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- a. Chủ tọa đề nghị và trình Đại hội quyết định một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trường Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
 - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.

5. Ban giám sát Đại hội

- Quan sát diễn biến của Đại hội;
- Giám sát quá trình biểu quyết và bầu cử (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện cổ đông và giám sát quá trình kiểm phiếu.

Điều 6. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 17 Điều lệ Công ty; Quy chế thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam)

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 143 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 3 - Điều 17 Điều lệ Công ty)

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Khoản 3, Điều 17 Điều lệ Công ty
2. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại Khoản 1 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Khoản 1 - Điều 142 Luật doanh nghiệp và Khoản 4, 5, 6 - Điều 17 Điều lệ Công ty)

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Việc lập kiến nghị được thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 17 Điều lệ Công ty.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 17 Điều lệ Công ty.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 9. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 15 Điều lệ Công ty; Khoản 1, 2, 5 Điều 19 Điều lệ Công ty)

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.
 - b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).
 - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
 - Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.
 - Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội được quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.
3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự được quy định tại Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty)

Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 11. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ Điều 147 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 21 Điều lệ Công ty)

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ Điều 138, 139, 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều 14 Điều lệ Công ty)

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
3. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
4. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
5. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
6. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy ban kiểm toán và thành viên Ủy ban kiểm toán;
7. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
8. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên;
10. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
11. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
12. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
13. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
14. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
15. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
16. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
17. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
18. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
19. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
21. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
22. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 13. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
 - b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

a. Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết..

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

b. Phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

- **Phiếu bầu cử không hợp lệ:**

- Phiếu bầu không do Ban Tổ chức phát hành;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCD thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có số quyền biểu quyết vượt quá số quyền biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu không còn nguyên vẹn.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- c. Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại điều 32 quy chế này.

Điều 15. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

(Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử:
 - Mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu.
 - Đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số quyền biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Nguyên tắc trúng cử:
 - Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
 - Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
 - Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại điều 32 Quy chế này.

Điều 16. Cách thức kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành; không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 17. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua

(Căn cứ Điều 20 Điều lệ Công ty)

Điều kiện đề nghị quyết được thông qua theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty

Điều 18. Thông báo kết quả kiểm phiếu

(Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông)

1. Trường hợp biểu quyết công khai tại Đại hội: Tổng số thẻ “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi Ban kiểm phiếu hoàn thành việc kiểm thẻ biểu quyết vấn đề đó.
2. Trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín: Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu để công bố trước Đại hội.

Điều 19. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ Điều 132 & Điều 151 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 23 Điều lệ Công ty)

1. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần

- a. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
- b. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty

Điều 20. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ Khoản 1, 2, 3 – Điều 22 Điều lệ Công ty)

Việc lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 – Điều 22 Điều lệ Công ty

Điều 21. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

(Căn cứ Khoản 4 Điều 22 Điều lệ Công ty)

Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 - Điều 22 Điều lệ Công ty

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 22. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

(Căn cứ Khoản 1 - Điều 21 Điều lệ Công ty)

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 23. Trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Hội đồng quản trị không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

1. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
2. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 24. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

(Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 17 và Điều 21 Điều lệ Công ty)

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định từ Khoản 2 đến Khoản 8 Điều 21 Điều lệ Công ty.
3. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ Công ty.
- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

Điều 25. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Lưu ý: Phiếu biểu quyết / bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

Điều 26. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:
 - Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
 - Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.
2. Yêu cầu kỹ thuật:

Đại biểu tự trang bị thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).
3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 27. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 28. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 9 Quy chế này.
2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 29. Điều kiện tiến hành

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 30. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của Đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 31. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 32. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm

phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của Đại hội.

- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác với (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại Đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Điều 33. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết Tán thành, biểu quyết Không tán thành và biểu quyết Không ý kiến.

Điều 34. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 33 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

Điều 35. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.
2. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.
3. Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Quy chế này.

IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN

Điều 37. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 38. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 và Điều 26 Quy chế này.

Điều 39. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 và Điều 28 Quy chế này.

Điều 40. Điều kiện tiến hành

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 41. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 31 Quy chế này.

Điều 42. Cách thức bỏ phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

Điều 43. Cách thức kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 và Điều 33 Quy chế này.

Điều 44. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 18 và Điều 34 Quy chế này.

Điều 45. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 và Điều 35 Quy chế này.

Điều 46. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Quy chế này.

CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1 – Quy định chung

Điều 47. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT

(Căn cứ Điều 278, 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 26 Điều lệ Công ty)

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy định nội bộ của Công ty;
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;

6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty;
9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty;
10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT

(Căn cứ Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa:
 - "Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ" với "thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó";
 - Giao dịch giữa "Công ty (AGM)" với "Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất" trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Điều 49. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công ty)

Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty
3. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 51. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Khoản 2,3 Điều 24 Điều lệ Công ty)

Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 24 Điều lệ Công ty

Điều 52. Cách thức bầu thành viên HĐQT

(Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty)

Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.

Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 54. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Điều 55. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty)

Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 Điều lệ Công ty

Điều 56. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Căn cứ Khoản 1, 2, 4, 5 Điều 28 Điều lệ Công ty)

Việc bầu, bãi nhiệm miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 4, 5 Điều 28 Điều lệ Công ty.

Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 57. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 27 Điều lệ Công ty)

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

Điều 58. Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị tối thiểu theo tháng/quý/năm

(Căn cứ Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 1, 2 Điều 29 Điều lệ Công ty)

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu

bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

Điều 59. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

(Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 3, 4, 5 Điều 29 Điều lệ Công ty)

Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, 4, 5 Điều 29 Điều lệ Công ty

Điều 60. Thông báo họp Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 6, 7 Điều 29 Điều lệ Công ty)

Thông báo họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 6, 7 Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 61. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 157 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Khoản 8 Điều 29 Điều lệ Công ty)

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 62. Cách thức biểu quyết

(Căn cứ Khoản 9, 10, 11, 12, 15, 16 Điều 29 Điều lệ Công ty)

Cách thức biểu quyết họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 9, 10, 11, 12, 15, 16 Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 63. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

(Căn cứ Khoản 14 Điều 29 Điều lệ Công ty)

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 64. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

(Căn cứ Khoản 13 Điều 29 Điều lệ Công ty)

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 65. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

(Căn cứ Điều 158 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 66 Quy chế này.
2. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 66. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

(Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 158 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên còn lại của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 65 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 67. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Căn cứ Biên bản đã được các thành viên Hội đồng quản trị dự họp ký tên, Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc thành viên của Hội đồng quản trị thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì cuộc họp) ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Mỗi vấn đề được Hội đồng quản trị thống nhất trong cuộc họp đều phải được ban hành trong nội dung của nghị quyết hoặc quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, được lưu tại Thư ký Công ty và Văn thư Công ty.
2. Từ Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản trích Nghị quyết có nội dung đúng theo Nghị quyết gốc. Văn bản trích nghị quyết này do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký tên và có giá trị pháp lý như những nghị quyết được các Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

Mục 5 – Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị

Điều 68. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

(Căn cứ Điều 161 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 38 Điều lệ Công ty)

Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán: theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty

Điều 69. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán

Nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Theo đó, nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban kiểm toán là không quá năm (05) năm.

2. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn của Ủy ban kiểm toán

a. Ủy ban kiểm toán có tối thiểu là 02 (hai) thành viên. Số lượng thành viên cụ thể của Ủy Ban Kiểm Toán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Trong đó:

- Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị được Hội đồng quản trị bổ nhiệm; và
- Các thành viên của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

b. Tiêu chuẩn của Ủy ban kiểm toán

Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

- a. Sau khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ mới, tại cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ mới, các thành viên Hội đồng quản trị sẽ tiến hành bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ dựa vào hồ sơ các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị để đề cử danh sách các thành viên của Ủy ban kiểm toán.
- b. Các thành viên hội đồng quản trị khác có thể tự ứng cử làm thành viên Ủy ban Kiểm toán nếu xét thấy đáp ứng đủ tiêu chuẩn.
- c. Toàn bộ Hội đồng quản trị sẽ biểu quyết bầu Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên còn lại của Ủy ban Kiểm toán dựa vào danh sách ứng viên được lập như cách thức nêu trên.

Điều 70. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

Ủy Ban kiểm toán chịu trách nhiệm trong các hoạt động liên quan tới:

- Báo cáo tài chính;
- Hoạt động kiểm toán nội bộ;
- Dịch vụ do kiểm toán độc lập cung cấp;

- Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro;
 - Tuân thủ.
1. Báo cáo tài chính
 - a. Xem xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng, năm trước khi Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật; có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của Báo cáo tài chính với Chế độ kế toán, Chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành;
 - b. Xem xét những vấn đề trọng yếu về kế toán và Báo cáo tài chính; ảnh hưởng của các quy định pháp luật, nghề nghiệp đối với Báo cáo tài chính Công ty;
 - c. Thảo luận và xem xét kết quả kiểm toán báo cáo tài chính cùng với Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và Kiểm toán độc lập;
 - d. Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập; có ý kiến với Ban điều hành đối với những phát hiện, khuyến nghị trọng yếu và kế hoạch thực hiện liên quan;
 2. Hoạt động kiểm toán nội bộ
Ủy Ban Kiểm toán giám sát các vấn đề liên quan đến chức năng kiểm toán nội bộ, bao gồm:
 - a. Kế hoạch kiểm toán nội bộ;
 - b. Phương pháp kiểm toán;
 - c. Chất lượng, hiệu quả kiểm toán;
 - d. Xem xét các báo cáo kiểm toán nội bộ, trong đó chú trọng đến các khuyến nghị và kế hoạch thực hiện liên quan;
 3. Dịch vụ do kiểm toán độc lập cung cấp
 - a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
 - b. Xem xét tính chất và phạm vi kiểm toán và phương pháp tiếp cận do Kiểm toán độc lập đề xuất, bao gồm cả sự phối hợp với Kiểm toán nội bộ (nếu có);
 - c. Ủy Ban Kiểm toán và Kiểm toán độc lập tiến hành thảo luận các vấn đề mà Ủy Ban hoặc Kiểm toán độc lập thấy cần thiết (Thư quản lý, khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán, ...).
 4. Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro
 - a. Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro;
 - b. Xem xét báo cáo kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, lưu ý các phát hiện, khuyến nghị của kiểm toán và phản hồi từ Ban điều hành;
 5. Tuân thủ
 - a. Theo dõi tính hiệu quả các hoạt động, biện pháp phòng chống gian lận, các vi phạm nội quy, Điều lệ Công ty, đạo đức nghề nghiệp hoặc vi phạm pháp luật;
 - b. Thảo luận với Tổng Giám đốc và/hoặc thành viên Ban điều hành về các biện pháp phòng chống gian lận, vi phạm đạo đức nghề nghiệp;

Mục 6 – Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 71. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

(Căn cứ, Điều 30 Điều lệ Công ty)

1. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty.
2. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.

Mục 7 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Điều 72. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

(Căn cứ Khoản 2 Điều 31 Điều lệ Công ty)

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

Điều 73. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

(Căn cứ Khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty)

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 74. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 75. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 76. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

(Căn cứ Khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty)

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 31 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG 4 - TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 77. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

(Căn cứ Khoản 2, 4 Điều 34 Điều lệ Công ty)

3. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Điều lệ Công ty.

Điều 78. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

(Căn cứ Khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty)

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ;
 - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

Điều 79. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 83 Quy chế này và trình lên Hội đồng quản trị xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

Điều 80. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

(Căn cứ Khoản 1, Khoản 5 Điều 34 Điều lệ Công ty)

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.
3. Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết / chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 26 và Điều 34 Điều lệ Công ty.

Điều 81. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

Điều 82. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

(Căn cứ Khoản 2, 3 Luật doanh nghiệp và Khoản 2, 3 Điều 33 Điều lệ Công ty)

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG 5 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban-kiểm-soát và Tổng Giám đốc

Điều 83. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

Điều 84. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết / Quyết định HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 85. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

(Căn cứ Điểm h Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 34, Điều 39 Điều lệ Công ty)

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty không được thực thi;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc chưa có giải pháp khắc phục hậu quả.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch tuyển dụng hàng năm để trình Hội đồng quản trị thông qua;
- c. Trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ mà ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người lao động, Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng trình HĐQT phương án sử dụng lao động. Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở;
- d. Kiến nghị phương án trả cổ tức;

- e. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- f. Các nội dung khác theo thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 86. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

(Căn cứ Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Khoản 4 Điều 34 Điều lệ Công ty)

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Kế hoạch phát triển trong tương lai;
6. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
7. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 87. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

Điều 88. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

(Căn cứ Khoản 3 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Điều 34, Khoản 3 Điều 42, Điều 44 Điều lệ Công ty)

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT:
 - a. Các nội dung phải thực hiện theo Nghị quyết / Quyết định của HĐQT;
 - b. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
 - c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là năm (05) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng năm (05) ngày làm việc.
2. Trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Người đại diện pháp luật Công ty khi ký hợp đồng, giao dịch sẽ tổng hợp báo cáo định kỳ cho Hội đồng quản trị vào các cuộc họp HĐQT.

Riêng các giao dịch có giá trị trên 10 tỷ đồng/lần giao dịch phải báo cáo cho HĐQT bằng email trong vòng 24 giờ làm việc sau khi phát sinh giao dịch.

3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Ủy ban kiểm toán
 - a. Báo cáo của Tổng Giám đốc hoặc tài liệu khác do công ty phát hành trình HĐQT được gửi đến các thành viên Ủy ban kiểm toán cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
 - b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ủy ban kiểm toán hoặc Ủy ban kiểm toán.
 - c. Cách thức thông báo cho Ủy ban kiểm toán thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

Điều 89. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các thành viên Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán và HĐQT:

Ủy ban kiểm toán có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- b. Trong các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán, Ủy ban kiểm toán có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;
- c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải báo cáo thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- d. Trường hợp Ủy ban kiểm toán phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Thành viên Ủy ban kiểm toán có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
- f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì Ủy ban kiểm toán phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;
- g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

HDQT tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban kiểm toán thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

2. Phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán và Tổng Giám đốc:

Ủy ban kiểm toán có chức năng kiểm tra và giám sát.

- a. Trong các cuộc họp của ban kiểm toán, Ủy ban kiểm toán có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ, các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;
- b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ủy ban kiểm toán phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, Ủy ban kiểm toán cần phải báo cáo thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền báo lưu ý kiến, ghi vào biên bản và Chủ tịch Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- c. Thành viên Ủy ban kiểm toán có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
- d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của Ủy ban kiểm toán phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. Ủy ban kiểm toán không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty của Ủy ban kiểm toán phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban kiểm toán thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HDQT:

- a. Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị với nhiệm vụ hoạch định chiến lược, mục tiêu kế hoạch, chính sách, nguồn vốn; Tổng Giám đốc thực hiện chức năng điều hành, triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu kế hoạch được Hội đồng quản trị thông qua;
- b. Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết;
- c. Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HDQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn năm (05) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
- d. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HDQT các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;

- e. Việc phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc được thể hiện bằng Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Những trường hợp không có phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng Giám đốc trong việc điều hành là mức cao nhất mà pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế khác của Hội đồng quản trị cho phép;
- f. Tổng Giám đốc có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc;
- g. Tổng Giám đốc có thể từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị bằng văn bản.

Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác

Điều 90. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

- 1. HĐQT xem xét xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
- 2. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các kết quả đạt được, HĐQT xem xét đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.
- 3. Việc đánh giá hoạt động của các thành viên Ủy ban kiểm toán được tổ chức thực hiện theo quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- 4. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 91. Khen thưởng

- 1. HĐQT thực hiện việc khen thưởng dựa trên kết quả đánh giá hoạt động được quy định tại Điều 95 của Quy chế này.
- 2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền hoặc các hình thức khác do HĐQT quyết định theo thẩm quyền. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 92. Kỷ luật

1. HĐQT xem xét xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm.
2. Thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 93. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC

Điều 94. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 8 Chương, 95 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang nhất trí thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Thịnh



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

(Đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua
và được ban hành theo Quyết định số/QĐ-HĐQT ngày 29/6/2023 của Hội đồng quản trị)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	10
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	11
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	12
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	14
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	15
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	15
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	16
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	16
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành	16
Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán	17
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	17
Điều 23. Hiệu lực thi hành	17

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Khi thành viên Hội đồng quản trị gửi yêu cầu cung cấp thông tin phải đồng thời gửi cho Hội đồng quản trị được rõ nội dung yêu cầu cung cấp.
2. Người quản lý Công ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 (năm) người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:
 - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
 - b. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế này.
6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tổ chức và phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:
 - a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
 - b. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Mọi hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;
 - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 20 Điều lệ công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng

cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành quan trọng khác khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người đó;
- Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - q. Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Khi thành viên Hội đồng quản trị gửi yêu cầu cung cấp thông tin phải đồng thời gửi cho Hội đồng quản trị được rõ nội dung yêu cầu cung cấp.
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn

số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
- c. Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu đã xác định được ứng cử viên trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông)
- f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- h. Các công việc khác phục vụ Đại hội.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Biểu quyết
- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 15 này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty.
- Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho

những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Thịnh

C.P. * G.

Số: 07/2023/TTr-BKS

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HĐQT ngày 06/06/2023 và Quyết định số 240/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 như sau:

1. Các đơn vị đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty:

Từ năm 2007 đến năm 2022, Angimex đã sử dụng dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị kiểm toán sau:

TT	Tên đơn vị kiểm toán	Năm thực hiện
1	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Từ năm 2007 đến năm 2010
2	Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam	Từ năm 2011 đến năm 2012
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Từ năm 2013 đến năm 2020
4	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	Từ năm 2021 đến năm 2022

2. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng kiểm toán theo quy định của pháp luật;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Chi phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Nay, để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập dựa trên các tiêu chí nêu trên và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN****Lâm Trường**

Số: 08/2023/TTr-HĐQT

An Giang, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH**Về thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2023****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HĐQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HĐQT ngày 06/06/2023 và Quyết định số 240/QĐ-HĐQT ngày 06/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2023 như sau:

1. Báo cáo về việc chi thù lao và khen thưởng năm 2022:

Tính đến thời điểm hiện nay, thù lao năm 2022 vẫn chưa được chi đầy đủ cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

- Thù lao năm 2022 đã được chi cho các thành viên sau:

Đvt: đồng

T T	Thành viên	Chức danh/Thời gian	Thù lao đã nhận	Ghi chú
1	Trịnh Văn Bảo	Thành viên (01/01/2022 – 18/4/2022)	193.500.000	Đã khấu trừ Thuế TNCN
		Chủ tịch (19/4/2022 – 27/6/2022)		
2	Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch (28/6/2022 – 29/12/2022)	180.000.000	Đã khấu trừ Thuế TNCN
3	Phạm Nguyễn Thanh Xuân	Thư ký (01/01/2022 – 31/12/2022)	60.000.000	Thuế TNCN lũy tiến
	Tổng cộng		253.500.000	

- Thù lao năm 2022 của các thành viên còn lại vẫn chưa được chi.
Đối với khen thưởng năm 2022, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ không khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký trong năm 2022.

2. Thù lao và khen thưởng năm 2023:**a. Thù lao năm 2023:**

Thành viên	Số lượng	Thù lao năm 2023 (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/tháng)
1. Hội đồng quản trị	5		55.000.000
- Chủ tịch	1	15.000.000	15.000.000
- Thành viên	4	10.000.000	40.000.000

Thành viên	Số lượng	Thù lao năm 2023 (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/tháng)
2. Ban Kiểm soát	3		18.000.000
- Trưởng Ban	1	8.000.000	8.000.000
- Thành viên	2	5.000.000	10.000.000
3. Thư ký	1	5.000.000	5.000.000
Tổng cộng (1,2,3)			78.000.000

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2023 dự kiến được chi 2 đợt, vào 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm (sau khi có báo cáo kết quả kinh doanh có hiệu quả).

b. Khen thưởng năm 2023:

Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận (sau thuế), HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét việc khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.



Lê Tiến Thịnh

Số: 15/2023/TTr-HDQT

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát xin từ nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2021 - 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Angimex" hoặc "Công ty");
- Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HDQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HDQT ngày 06/6/2023, Quyết định số 240/QĐ-HDQT ngày 06/6/2023 và Nghị quyết 253/NQ-HDQT ngày 28/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ các Đơn từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát mà Công ty nhận được vào ngày 28/6/2023.

Hội đồng quản trị ("HDQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ("HDQT"), thành viên Ban kiểm soát ("BKS") xin từ nhiệm và bầu thay thế thành viên HDQT trong nhiệm kỳ 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Phê chuẩn miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang kể từ ngày 29/6/2023 đối với:

- Ông Nguyễn Đồng Giang (Thành viên HDQT), Đơn từ nhiệm ký ngày 26/6/2023.
- Ông Hồ Đăng Dân (Thành viên HDQT), Đơn từ nhiệm ký ngày 28/6/2023.
- Ông Lâm Trường (Trưởng BKS), Đơn từ nhiệm ký ngày 28/6/2023.
- Ông Dương Thanh Bình (Thành viên BKS), Đơn từ nhiệm ký ngày 28/6/2023.

2. Bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị:

- Số lượng bầu cử: 02 (hai) thành viên.
- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 24 Điều lệ Công ty

Trong trường hợp phát sinh việc từ nhiệm của thành viên HDQT, thành viên BKS ngay trong Đại hội, Chủ tọa sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét miễn nhiệm, đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên thay thế ngay trong Đại hội lần này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TK.HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Tiến Thịnh

Số: 16/2023/TB-HDQT

An Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO**Về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế
trong nhiệm kỳ IV (2021 – 2025)****Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Nghị quyết số 237/NQ-HDQT ngày 09/5/2023, Nghị quyết số 239/NQ-HDQT ngày 06/6/2023, Quyết định số 240/QĐ-HDQT ngày 06/6/2023 và Nghị quyết 253/NQ-HDQT ngày 28/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị.

Do có sự từ nhiệm của 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị nên Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang sẽ trình Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên năm 2023 để xem xét phê chuẩn miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm, đồng thời tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.

Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thay thế: 02 (hai) thành viên.
Trong trường hợp phát sinh việc từ nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát ngay trong Đại hội, Chủ tọa sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét miễn nhiệm, đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên thay thế ngay trong Đại hội lần này.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, tại Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 24 Điều lệ Công ty
3. Quyền ứng cử, đề cử thành viên thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ như sau:
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên thành viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:
 - Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Từ 20% đến dưới 30% : được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Từ 30% đến dưới 40% : được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Từ 40% đến dưới 50% : được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Từ 50% đến dưới 60% : được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

- Từ 60% đến dưới 70% : được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Từ 70% đến dưới 80% : được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90%: được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

4. Gửi hồ sơ đề cử, ứng cử:

Quý cổ đông, nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, xin vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử (bản chính) cho Ban Tổ chức Đại hội **trước 8 giờ 00 phút ngày 29/6/2023 (Thứ năm)**.

- Địa chỉ của Ban Tổ chức Đại hội: Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang, số 01 Ngõ Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang; hoặc gọi điện thoại số 0296.3844920; hoặc gửi e-mail cho Thư ký Công ty qua địa chỉ pntxuan@angimex.com
- Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị gồm có:
 - Giấy ứng cử / Giấy đề cử của 1 cổ đông / Giấy đề cử của nhóm cổ đông đính kèm Biên bản họp nhóm đề cử thành viên Hội đồng quản trị (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu);
 - Bản sao hợp lệ của CMND/CCCD/Hộ chiếu;
 - Bản sao hợp lệ các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TKHDQT.



Lê Tiến Thịnh



An Giang, ngày 29 tháng 06 năm 2023

PHIẾU BIỂU QUYẾT
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tên cổ đông / Đại diện được ủy quyền:

Mã số:

Số cổ phần được quyền biểu quyết:

Trong đó: + Số cổ phần sở hữu:

+ Số cổ phần được ủy quyền:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

(Vui lòng đánh dấu "X" vào 1 trong 3 ô chọn)

T T	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị. (theo Báo cáo số 03/2023/BC-HĐQT ngày 07/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐
2	Báo cáo năm 2022 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị. (theo Báo cáo số 04/2023/BC-HĐQT ngày 07/6/2023 của Thành viên độc lập HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐
3	Báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm soát. (theo Báo cáo số 05A/2023/BC-BKS ngày 28/6/2023 của Ban Kiểm soát Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐
4	Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2023. (theo Báo cáo số 06/2023/BC-TGD ngày 07/6/2023 của Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐
5	Tờ trình về lợi nhuận năm 2022 và cổ tức năm 2020, năm 2021, năm 2022. (theo Tờ trình số 09/2023/TTr-HĐQT ngày 07/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐
6	Báo cáo về tình trạng kiểm toán của Báo cáo tài chính năm 2022 và thay đổi đơn vị kiểm toán năm 2022. Đồng thời sau khi có Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, Angimex sẽ tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung Báo cáo. (theo Báo cáo số 12/2023/BC-HĐQT ngày 28/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐
7	Tờ trình về kế hoạch thanh lý tài sản của Angimex. (theo Tờ trình số 10/2023/TTr-HĐQT ngày 07/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐
8	Tờ trình về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023. (theo Tờ trình số 13/2023/TTr-HĐQT ngày 28/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐

T T	Nội dung biểu quyết	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
9	Tờ trình về việc thay đổi cơ cấu quản lý; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty. (theo Tờ trình số 14/2023/TTr-HĐQT ngày 28/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐
10	Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023. (theo Tờ trình số 07/2023/TTr-BKS ngày 07/6/2023 của Ban Kiểm soát Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐
11	Tờ trình về thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký năm 2023. (theo Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT ngày 07/6/2023 của Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang)	☐	☐	☐

Người biểu quyết
 (Ký và ghi rõ họ tên)

An Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2023

Số:/NQ-ĐHĐCĐ

**NGHỊ QUYẾT****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023****CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty" hoặc "Angimex");
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số/BB-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Đại hội) được tổ chức vào ngày 29/6/2023 tại An Giang, với tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền tham dự là cổ đông, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm% tổng số cổ phần của Công ty, đã thảo luận và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1: Thông qua các báo cáo năm 2022:**

- 1.1. Báo cáo năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị.
- 1.2. Báo cáo năm 2022 của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- 1.3. Báo cáo về kết quả kinh doanh, đầu tư năm 2022; kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2023 của Tổng Giám đốc.
- 1.4. Báo cáo năm 2022 của Ban Kiểm soát.

Điều 2: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và việc chi cổ tức năm 2020, năm 2021, năm 2022:**2.1. Về lợi nhuận năm 2022:**

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chi tiết	Năm 2022	Lũy kế đến cuối năm 2022	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	182,00	182,00	
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Công ty	-151,22	22,95	
3	Các khoản LN hợp nhất không phân phối	0,00	73,38	

TT	Chi tiết	Năm 2022	Lũy kế đến cuối năm 2022	Ghi chú
	- Chênh lệch lợi nhuận từ Cty LDLK trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu		38,69	
	- Giảm LNST Dasco 100% vốn AGM		24,80	VCSH 40 tỷ đồng, AGM mua 15,2 tỷ đồng
	- Giảm LNST thoái vốn 51% Furious 2021		-3,04	
	- Tăng LNST hợp nhất 70% Furious 2022		12,97	
	- Loại trừ LN nội bộ		-0,03	
4	Lợi nhuận sau thuế cần phân phối	-151,22	-50,43	
5	Đề nghị phân phối:	0,00		
6	Lợi nhuận sau thuế còn lại (4) - (5)	-50,43		
7	Lợi nhuận sau thuế còn lại Công ty mẹ	2,11		

Năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex không đem lại lợi nhuận nên Đại hội đồng cổ đông thống nhất không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm 2022; đồng thời không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua.

2.2. Về cổ tức năm 2020, năm 2021, năm 2022:

Do tình hình tài chính của Công ty vẫn còn đang rất khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh năm vừa qua bị lỗ, do đó Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua:

- Hủy Điều 3 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 liên quan đến việc chi trả cổ tức năm 2020;
- Hủy Điều 3 và Điều 5 của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022 liên quan đến việc điều chỉnh hình thức chi trả cổ tức năm 2020 và chi trả cổ tức năm 2021;
- Không chi trả cổ tức cho năm 2022.

Điều 3: Thông qua Báo cáo về tình trạng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và thống nhất:

- 3.1. Thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Angimex từ Công ty TNHH PwC (Việt Nam) sang 01 (một) đơn vị khác có chức năng kiểm toán theo quy định của pháp luật và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- 3.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn và quyết định đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Angimex dựa theo tiêu chí như được nêu tại Khoản 3.1 Điều này.
- 3.3. Sau khi Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 được ký phát hành, Angimex sẽ tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung của Báo cáo.

Điều 4: Thông qua kế hoạch thanh lý tài sản của Angimex:

Với mục tiêu thanh toán dần các khoản nợ để từng bước vực dậy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch thanh lý các tài sản của Công ty, cụ thể như sau:

4.1. Danh sách các tài sản thanh lý:
Đvt: triệu đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị sổ sách ngày 31/05/2023	Ghi chú
A	Vốn góp của Angimex		98.936	
1	Phần vốn góp của Angimex tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku (AKJ), tương ứng 30% vốn điều lệ của AKJ.		2.686	HĐQT đã thông qua
2	Phần vốn góp của Angimex tại Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn (Sagico) – An Giang, tương ứng 25% vốn điều lệ của Sagico.		11.500	HĐQT đã thông qua
3	Phần vốn góp của Angimex tại Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious), tương ứng 70% vốn điều lệ của AGM Furious.		84.750	
B	Kho đã dừng hoạt động (không còn máy móc thiết bị)	437	437	
1	Kho Hòa Lạc			
2	Kho Châu Phú	258	258	
3	Kho Đồng Lợi	60	60	
4	Kho Chợ Mới			
5	Kho Chợ Vàm	119	119	
6	Kho Châu Đốc & Vĩnh Mỹ			
C	Nhà máy đang hoạt động	569.025	442.550	
	Nhà máy chế biến lúa gạo Bình Thành: - Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 3 và số 11, tờ bản đồ số 24 thuộc xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. - Máy móc thiết bị tại Nhà máy chế biến lúa gạo Bình Thành thuộc sở hữu của Công ty Angimex.	104.918	26.824	
1	Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước: - Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 210, số 28, số 27, số 173, số 277 và số 211, tờ bản đồ số 30 thuộc xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. - Máy móc thiết bị tại Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước thuộc sở hữu của Công ty Angimex.	77.317	36.679	
2	Nhà máy chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp II: - Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 28, số 157, số 181 và số 184, tờ bản đồ số 37 thuộc xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. - Máy móc thiết bị tại Nhà máy chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp II (Nhà máy Lộc Vân) thuộc sở hữu của Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (Công ty con của Angimex).	140.975	136.789	

TT	Loại tài sản	Nguyên giá	Giá trị sổ sách ngày 31/05/2023	Ghi chú
4	Nhà máy chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp III: - Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 80 và số 134, tờ bản đồ số 47; thửa đất số 90, số 91 và số 102, tờ bản đồ số 55 thuộc xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. - Máy móc thiết bị tại Nhà máy chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp III (Nhà máy Hoàng Long) thuộc sở hữu của Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (Công ty con của Angimex)	245.816	242.258	
D	Khác	97.463	95.013	
1	Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ: thửa đất số 146, tờ bản đồ số 14, số 137 Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.	3.998	2.047	
2	Quyền sử dụng đất tại địa chỉ: thửa đất số 273, số 274, số 276 và số 156, tờ bản đồ số 39 thuộc phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.	93.465	92.966	
	Cộng	666.925	636.936	

4.2. Phương thức thực hiện:

- Thẩm định giá tài sản thông qua Công ty thẩm định giá độc lập có đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức thực hiện việc bán tài sản theo Quy chế Quản lý tài chính hiện hành của Công ty, thông qua các hình thức như: chào bán cho các đối tượng cùng ngành nghề, tổ chức đấu giá,...

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua kế hoạch thanh lý các tài sản của Angimex như nêu trên; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tổ chức thực hiện bán từng tài sản tại thời điểm phù hợp và báo cáo kết quả thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất, đảm bảo việc thanh lý tài sản đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 5: Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023:

5.1. Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2023:

Dvt: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023 (đã được ĐHĐCĐ 29/12/2022 thông qua)	Thực hiện Quý 1 năm 2023	Đạt so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua	Kế hoạch năm 2023 (điều chỉnh)	Tăng/Giảm so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ 29/12/2022 thông qua
1	Doanh thu hợp nhất	3.454,3	4.011,1	161,6	4%	1.123,3	-72%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	-138,2	10,0	-17,9	-179%	12,0	20%

5.2. Lý do điều chỉnh:Ngành Lương thực:

- Khó khăn về tài chính gây thiếu hụt nguồn vốn thu mua, sản xuất.
- Các thị trường xuất khẩu gạo ngày càng khó tính, tỷ suất lợi nhuận thấp, rủi ro và tính cạnh tranh cao;
- Chi phí logistics vẫn giữ ở mức cao, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Ngành Thương mại dịch vụ:

- Honda Việt Nam (HVN) giảm sản xuất và giảm lượng hàng giao cho các HEAD, thay đổi chính sách mua bán phụ tùng, hạn chế giao hàng bán sỉ làm giảm nguồn cung trong thời gian tới. Mặt khác do HVN giảm sản xuất nên lượng xe mua ngoài cũng giảm theo;
- Kinh tế khó khăn, lạm phát, giá xăng, chi phí tiêu dùng tăng cao,... làm sức tiêu thụ chậm.

Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Chưa thể thực hiện đầu tư mạnh việc triển khai Vùng nguyên do cần nguồn vốn lớn.
- Các dịch vụ cho thuê thiết bị nông nghiệp kỹ thuật cao (máy bay phun thuốc không người lái, máy cày, máy kéo,...) đang gặp khó khăn do thị trường cạnh tranh gay gắt.

Dự án đầu tư:

- Các dự án đầu tư theo kế hoạch của Công ty chưa thể thực hiện được do khó khăn về tài chính, thiếu vốn nên chưa thể tạo được nguồn doanh thu mới.

5.3. Kế hoạch hành động 06 tháng cuối năm 2023:Ngành Lương thực:

- Tập trung nhóm khách hàng chất lượng cao xuất khẩu và chú trọng mảng doanh nghiệp gạo nội địa để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, ổn định số lượng tiêu thụ;
- Tập trung thu mua và sản xuất tại các nhà máy để tối ưu hóa năng lực sản xuất, giảm định phí sản xuất. Chỉ mua ngoài để đảm bảo tốc độ giao hàng khi cần thiết;
- Kiểm soát chi phí logistics, tiết giảm tối đa các khoản chi phí hoạt động.

Ngành Thương mại dịch vụ:

- Tăng cường mua hàng hóa từ nhiều nhà cung cấp bên ngoài để bù đắp lượng thiếu hụt từ HVN;
- Đẩy mạnh liên kết với các Công ty tài chính thực hiện các chương trình lãi suất ưu đãi cho khách hàng mua trả góp trực tiếp và online;
- Đẩy mạnh bán hàng, tăng cường khai thác thêm các dòng sản phẩm ngoài Honda Việt Nam sản xuất (Vario, Raider, Sonic, xe 50cc.v.v..) mà thị trường tiêu thụ tốt;
- Nâng cao hơn nữa hình ảnh, thương hiệu Angimex Furious bằng các chương trình marketing, khuyến mãi,...;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ sửa chữa, dịch vụ bảo dưỡng để tăng hiệu quả hoạt động dịch vụ cho các HEAD/Cửa hàng;
- Tìm kiếm đưa vào khai thác thêm dịch vụ/sản phẩm mới để tăng doanh thu.

Ngành Vật tư nông nghiệp:

- Mở thêm thị trường mới ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, bao gồm thị trường các tỉnh Khánh Hòa, Đắk Lắk, ...;

- Xây dựng chính sách bán hàng chung và riêng cho từng Đại lý;
- Triển khai kế hoạch đầu tư phân bón và thuốc BVTV bằng các cuộc hội thảo kỹ thuật kết hợp tư vấn bán hàng cho Vùng nguyên liệu.

Dự án đầu tư:

- Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư chưa thực hiện hoặc đang dang dở để đi vào hoạt động trong Quý 2 năm 2024 để tạo thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

Giải pháp quản trị:

- Tinh gọn hệ thống các nhà máy sản xuất chế biến lúa gạo;
- Thanh lý tài sản để thanh toán dần các khoản nợ;
- Tinh gọn bộ máy nhân sự, tổ chức và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, hoạt động hiệu quả;
- Kiểm soát các khoản phải thu, tăng cường đôn đốc thu hồi những khoản nợ khó đòi;
- Tối ưu việc dự trữ hàng tồn kho, cắt giảm chi phí để tháo gỡ khó khăn về dòng tiền;
- Tìm kiếm các phương án huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

Điều 6: Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị của Công ty:

6.1. Thay đổi mô hình tổ chức quản lý của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang từ Điểm a chuyển sang Điểm b – Khoản 1 – Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, cơ cấu tổ chức quản lý thay đổi như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị; và
- Tổng Giám đốc.

6.2. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý như khoản 6.1 nêu trên, Ban kiểm soát sẽ chấm dứt hoạt động và thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ không còn giữ chức danh này.

6.3. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang:

- Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

T T	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi
1	Quy định Điều, Khoản liên quan đến Ban kiểm soát	Hủy bỏ Điều, Khoản liên quan đến Ban kiểm soát và thay thế / bổ sung thành nội dung liên quan đến Ủy ban kiểm toán. Cụ thể bổ sung các Điều sau: Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2	-	Bổ sung “Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị”.

T T	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ sửa đổi
3	Điều 33. Thư ký Công ty	Hủy bỏ "Điều 33. Thư ký Công ty"
4	-	Bổ sung "Điều 43. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan"

- Thông qua toàn văn Điều lệ (sau khi sửa đổi và bổ sung nội dung) theo nội dung dự thảo đã trình Đại hội.
- 6.4. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:
 - Các nội dung sửa đổi, bổ sung : Thông qua việc sửa đổi một số điều khoản của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi của Công ty, cụ thể là hủy bỏ những Điều Khoản liên quan đến Ban kiểm soát và thay thế thành nội dung liên quan đến Ủy Ban Kiểm Toán.
 - Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (sau khi sửa đổi và bổ sung nội dung) theo nội dung dự thảo đã trình Đại hội.
- 6.5. Trong phạm vi các nội dung sửa đổi của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua như trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định mọi vấn đề phát sinh liên quan đến việc đăng ký sửa đổi Điều lệ theo quy định của pháp luật, ban hành Quy chế để hoàn thành nội dung công việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời thực hiện sửa đổi các quy chế nội bộ khác có liên quan sao cho phù hợp với Điều lệ mới.

Điều 7: Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023:

- 7.1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:
- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng kiểm toán theo quy định của pháp luật;
 - Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, uy tín, trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán Báo cáo tài chính;
 - Chi phí hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.
- 7.2. Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập dựa trên các tiêu chí nêu trên và nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 8: Thông qua thù lao, khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Thư ký năm 2023:

8.1. Thù lao năm 2023:

Thành viên	Số lượng	Thù lao năm 2023 (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/tháng)
1. Hội đồng quản trị	5		55.000.000
- Chủ tịch	1	15.000.000	15.000.000

Thành viên	Số lượng	Thù lao năm 2023 (đồng/người/tháng)	Tổng cộng (đồng/tháng)
- Thành viên	4	10.000.000	40.000.000
2. Thư ký	1	5.000.000	5.000.000
Tổng cộng (1,2,3)			60.000.000

Thù lao của Hội đồng quản trị và Thư ký năm 2023 dự kiến được chi 2 đợt, vào 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm (sau khi có báo cáo kết quả kinh doanh có hiệu quả).

8.2. Khen thưởng năm 2023:

Trường hợp vượt kế hoạch lợi nhuận (sau thuế), Hội đồng quản trị sẽ trình ĐHĐCĐ xem xét việc khen thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký.

Điều 9: Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Đồng Giang và ông Hồ Đăng Dân.

Điều 10: Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Lâm Trường và ông Dương Thanh Bình.

Điều 11: Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong nhiệm kỳ 2021 – 2025 bao gồm:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ trúng cử
1			
2			

Như vậy, danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2025 hiện nay gồm:

...

Điều 10: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang đã được thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/6/2023.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Cổ đông CTCP XNK An Giang;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

Lê Tiến Thịnh